

Nhớ Về Ngài
Ngài đã cho chúng con một tình thương bất diệt.
Hôm nay, mặc dầu chúng con không còn thấy hình bóng Ngài, không còn nghe được tiếng nói của Ngài,
nhưng hình ảnh của Ngài, chúng con luôn gìn giữ trong tâm bằng một thứ tình yêu bất diệt.

Tái bản lần thứ 3

MỘT VÀI CẢM NGHĨ

Có lần tôi được nghe Thầy Từ Tâm Thắng kể một câu chuyện về một kiếp của Đức Di Lạc. Lúc ấy, Ngài là một vị sư nghèo, đi lang thang khắp nơi. Một cặp vợ chồng nọ phát thiện tâm nên mời Ngài về nhà để nuôi nấng và cúng dường. Sự cúng dường ấy kéo dài từ ngày này sang ngày nọ, cho đến một hôm tâm người vợ bắt đầu có sự so đo, tính toán nào là tiền cơm, gạo nuôi dưỡng cho Thầy.

Ngài biết được tâm ý của người vợ, nên trong một buổi cơm, Ngài đã không dùng bữa. Ngài cầm chén cơm ra sau vườn, đổ cơm ấy trên một gốc cây, rồi Ngài bỏ đi. Người vợ cũng không buồn ra chặn lại. Bà mới mở nồi cơm để tiếp tục bữa ăn thì thấy cơm trong nồi vẫn còn đầy, gạo trong bồ vẫn còn đó. Hai vợ chồng ăn năn chạy đi tìm Thầy nhưng không còn gặp,...

Chỉ một câu chuyện nhỏ mà người đời nay còn biết là nhờ những bậc tiền nhân ngày xưa ghi chép lại. Những mẫu chuyện nhỏ về Đức Ngài cũng vậy, chúng ta hãy ghi chép lại để người đời sau còn có những câu chuyện về Ngài. Chúng ta hãy bắt đầu thực hiện và bắt đầu từ những câu chuyện nhỏ,...

Châu Nhật Tân.

PHÁT HÀNH
KỶ NIỆM NGÀY KHÁNH ĐẢN
ĐỨC NGÀI 1997

CẢM TẠ

Xin chân thành cảm tạ các vị có tên sau đã đóng góp chi tiết để thực hiện tập sách này:

Bà Ngoại của Ti
Cô Beatrice Broussard
Ông Châu Hồng Thu
Em Châu Nhật Tiến
Bà Châu Thị Cảnh
Bà Cochard Nguyễn Thị Khương
Bà Công Tăng Tôn Nữ Thị Anh Đào
Bà Công Tăng Tôn Nữ Thị Thu
Bà Công Tôn Nữ Diệu Liên
Ông Dương Xuân Thường
Bà Hàng Lý Anh
Cô Lê Thị Loan
Cô Lê Thị Nga
Ông Lê Văn Ngọc
Em Lưu Kinh Vỹ
Ông Nguyễn Kỳ Nam
Ông Nguyễn Minh Đan

Em Nguyễn Ngọc Hùng
Bà Nguyễn Thị Huệ
Ông Phạm Đắc Thảo
Sư Tỷ Phạm Hiếu Nghĩa
Ông Phạm Văn Nghi
Bà Phạm Xuân Hồng
Bà Phạm Xuân Vân
Thầy Từ Tâm Thắng
Thầy Từ Tâm Thiện Tường
Thầy Từ Minh Tâm
Thầy Từ Thiện Khuyến
Thầy Từ Thiện Tâm Trự
Thầy Từ Tri Chứng
Ông Trần Cửu Thiên
Cô Võ Thị Trinh
Ông Võ Văn Sét
Và một số vị ẩn danh

LỜI NÓI ĐẦU

Tất cả những mẫu chuyện trong sách này đều có thật do các nhân chứng kể lại từ những gì tai nghe, mắt thấy.

Mục đích tôi thực hiện sách này trước là tạo thêm một phương tiện giải trí cho các pháp hữu, giúp cho các pháp hữu thấy thêm một vài khía cạnh khác về phân Đồi của Đức Ngài, vị Minh Sư tôn kính của chúng ta.

Tôi rất mong mỗi nhận được sự đóng góp của các pháp hữu, của người thân, bạn bè,...của Đức Ngài để Những Mẫu Chuyện Về Đức Ngài ngày càng thêm phong phú để trong tương lai sẽ có Những Mẫu Chuyện Về Đức Ngài tập 2, tập 3 và còn nhiều nữa, nối tiếp ra đời.

Bên cạnh giá trị là một phương tiện giải trí, Những Mẫu Chuyện Về Đức Ngài còn là tập tài liệu để tham khảo và đóng góp vào lịch sử của Đạo Pháp.

Chắc chắn, Những Mẫu Chuyện Về Đức Ngài sẽ gây một vài sự phật ý cho những nhân vật “được” đề cập trong tập này và nhân tiện tôi cũng xin gởi lời xin lỗi đến “những ai” đã phật ý. Nhất là những người thân, dòng họ trong gia đình.

Tôi cũng không thể bỏ qua những chuyện “không đẹp” cho quý vị nếu có, bởi vì tập tài liệu này như đã nói sẽ góp phần vào lịch sử của Đạo Pháp mà Lịch Sử thì không thể nào thay đổi. Tuy nhiên, tôi hứa sẽ cố gắng hạn chế những hình ảnh không được hay của những ai đã lỡ đóng vào vai trò không hay.

Xin chúc lành tất cả!

Northridge, ngày 27 tháng 2 năm 1997.

Dr. CHÂU NHẬT TÂN

PHẦN MỘT:

NHỮNG DỰ BÁO TRƯỚC NGÀY ĐỨC NGÀI LIA THỂ

Châu Nhật Tân

- Tiến Sĩ Y Khoa Đông Phương

- Kỹ Sư Điện Tử

Dự báo 1:

Đức Ngài từng nói với ông bà Dương Xuân Thường và các pháp hữu ở Khánh Hội:

- Năm nào Sư Huynh đến, năm đó Sư Huynh đi!

Đức Ngài sinh năm Giáp Tuất và hồi vị đúng năm Giáp Tuất.

Dự báo 2:

Đức Ngài trả lời với các pháp hữu nhóm của bà Lê Sĩõ Ca khi các vị này hỏi về tuổi thọ của Sư Huynh. Ngài trả lời vồn vện “94!”. Các vị tưởng tuổi thọ của Ngài sẽ là 94 tuổi mà không ngờ đó là năm 1994.

Dự báo 3:

Ngài trao toàn bộ các Bảo Pháp và kỷ vật của Ngài cho các pháp hữu.

Dự báo 4:

Ngài nói trong ngày Khánh Đản năm 1994 của Ngài đây là lần cuối tổ chức Khánh Đản cho Sư Huynh. Năm sau không làm như vậy nữa!

Dự báo 5:

Ngày nói với mọi người khi nào đền ở Quận 8 xây xong, lúc đó các vị muốn gặp Sư Huynh thì khó lắm. Đồ ăn dành cho Sư Huynh phải mang vào trong đền. Chú Ngọc cười và nói với mọi người:

- Sư Huynh nhập thất thì cũng có ngày ra thôi, lúc đó mình gặp mấy hồi.

Đền vừa xây xong thì Đức Ngài lia thể. Ngôi thờ Đức Ngài được đặt trong đền. Đồ ăn để cúng thì phải mang vào trong đúng như những gì Ngài đã nói.

Dự báo 6:

Tháng 6 năm 1994, trong lúc coi huyết mộ cho mẹ của chú Ngọc (ông Lê Văn Ngọc), Đức Ngài đã dặn dò tôi cách lấy mộ phần cho một người có đạo đức. Ngài dặn đi, dặn lại chỉ lấy huyết mộ như vậy cho người thật có đạo đức. Tôi gật đầu “ạ!” liền hỏi mà không hề nghĩ rằng khoảng hơn 5 tháng sau đó, chính tôi là người tìm huyết mộ cho Ngài.

Dự báo 7:

Tháng 6 năm 1994, Đức Ngài dạy tôi Sơ Thiện, Ngài bảo tôi tập liên tiếp trong 1 tuần. Tuần sau, Ngài dạy tôi Trục Thâu Tiên Thiên Khí, rồi Quán Tâm Pháp,... tôi có hỏi Ngài còn những pháp ở giữa thì sao? Ngài trả lời:

- Sau này con sẽ đi cùng các vị!

Tôi nghe, chỉ nghe như vậy. Tôi cứ đinh ninh là sau này, Ngài sẽ bảo các chú hướng dẫn cho tôi. Bây giờ dẫn dắt Pháp Đạo, tôi đã hiểu câu “sau này con sẽ đi cùng các vị” là như thế nào.

Dư báo 8:

Tháng 7 năm 1994, trong khi chuẩn bị hành trang để trở về Mỹ, Ngài có đưa cho tôi bản chính tuyên tập “Con đường sống” do Ngài biên soạn. Tôi lấy cất nhưng Ngài gọi tôi mang sách đó lại cho Ngài để Ngài đóng dấu của Ngài lên. Ngài nói: “Ba phải đóng dấu này để ngừa sau này họ dành,...”

Ngài nói như vậy, lúc đó tôi cũng không hiểu gì, chỉ nhận sách mà cất. Khoảng 5 tháng sau, tôi mới hiểu được ý của Ngài. Đã có “người dành” và “con đường sống”, Ngài thật đã giao cho tôi nắm giữ.

Dư báo 9:

Ngày cuối cùng trước khi tôi rời Việt Nam để trở lại Mỹ, vào tháng 7 năm 1994. Tôi có chụp một số hình lưu niệm với Đức Ngài. Sau này rửa hình, tất cả những hình chụp với Đức Ngài lúc đó đều bị hư.

Dư báo 10:

Tại Mỹ tất cả vòi nước trong nhà tôi từ vòi nước của nhà bếp, bồn tắm, bồn rửa mặt,... đều bị rỉ nước chảy nhỏ giọt. Theo địa lý đó là điềm long mạch bị đứt. Tôi gọi thợ đến sửa, vừa sửa xong thì đồng loạt hư trở lại. Sửa đi, sửa lại liên tiếp nhiều lần, triệu chứng cũng như trên cho tới khi được tin Đức Ngài lìa thế thì các vòi nước ngừng nhỏ giọt.

Dư báo 11:

Cô Bibi (Beatrice Broussard) nằm mơ thấy đi mua sắm, khi cô bước vào tiệm bán giày thì thấy Đức Ngài chặn cô lại. Cô hỏi tôi về giấc mơ. Tôi nói tại em thích mua đồ nên nằm mơ thấy như vậy. Không ngờ lúc Ngài lìa thế cũng là ngày cô Bibi dẫn tôi vào tiệm giày để mua giày cho tôi (*thói quen của tôi từ trước đến nay không hề thích đi mua sắm, nhất là mua sắm quần áo, giày dép,...*).

Tôi tiếc vì mua giày và nhân đó làm những công việc bên ngoài nên tôi đã nhận tin Ngài lìa thế trễ đến 7 tiếng đồng hồ. Có lẽ các chư vị đã điều tôi đi và cầm chân tôi ở ngoài nhà đến 7 tiếng để khiến tôi không đủ giờ chuyển động Pháp Lệnh.

Sau này, tôi hiểu được, Ôn Trên đã nắm được sự phản ứng của tôi sẽ như thế nào nên đã ngừa trước bằng cách điều tôi đi.

Dư báo 12:

Tại Mỹ, tiểu bang Michigan, anh Nguyễn Kỳ Nam bỗng dưng có linh cảm như cha anh qua đời. Tưởng cũng xin nói thêm anh là bạn thân của tôi và là người rất nhạy bén về tâm linh. Anh nhờ người liên lạc về Việt Nam hỏi thăm xem cha anh có bình thường không. Mọi người đều cho anh biết cha anh vẫn khỏe nhưng anh vẫn cảm thấy cha anh qua đời.

Sự linh cảm này kéo dài hơn 3 tháng khiến anh không an. Cho tới một hôm anh không còn có cảm giác này nữa, thì cũng trùng vào ngày đó tôi báo cho anh biết ba của tôi đã qua đời. Sau này xuống điền tại Mỹ, Đức Ngài có cho tôi biết anh chính là con của Ngài ở tiền kiếp.

Dự báo 13:

Một tháng trước ngày Đức Ngài lìa thế, Ngài có xuống điền báo cho pháp hữu Phan Ngọc Thiện ở Vũng Tàu biết Ngài sẽ lìa thế.

Dự báo 14:

Ba ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, một vị tiên đến báo cho Thầy Từ Thiện Tâm Huệ biết Đức Ngài sẽ lìa thế.

Dự báo 15:

Hai ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, bà cụ mẹ cô Lâm My từ Hoa Kỳ về Việt Nam cùng một số người đến thăm Ngài. Lúc mọi người ra về, Đức Ngài bắt tay từng người thật chặt. Bà rất ngạc nhiên vì chưa bao giờ bà thấy Ngài bắt tay từng người như vậy.

Dự báo 16:

Hai ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, Đức Ngài dặn dò em Lưu Kinh Vỹ là sau này có thắc mắc gì thì hỏi với Thầy Từ Minh Đạt.

Dự báo 17:

Một ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, Ngài đã dặn Thầy Từ Thiện Tâm Trụ và các vị chung quanh:

- Ngày mai là ngày 26, ngày các Đấng Giáo Chủ Hồi Vĩ. Các chú đừng làm gì trong ngày này.

Mọi người tưởng Đức Ngài nói về ngày tốt và ngày xấu.

Dự báo 18:

Một ngày trước khi Đức Ngài lìa thế, pháp hữu Phạm Đắc Thảo bạch Đức Ngài về việc cất cử người để rửa tượng Phật trong ngày cuối năm. Vị này bạch:

- Trình Sư Huynh, xin Sư Huynh cho biết về việc tắm Phật?

Ngài trả lời:

- Chú hỏi chi sớm vậy? Vài ngày nữa thì chú biết!

Dự báo 19:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, vào một buổi sáng tôi và Bibi bỗng thấy ánh mặt trời bị một vòng đen lớn bao chung quanh (vòng đen này không phủ mặt trời mà chỉ phủ chung quanh mặt trời một khoảng cách). Tôi biết đó là một điềm bất tường nhưng không nắm được chính xác là việc gì sẽ xảy ra.

Dự báo 20:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, một vị Đại Tiên đến báo cho tôi bảo tôi phải gọi gấp về Việt Nam, Đức Ngài có chuyện nhắn với anh em chúng tôi. Mãi đến ngày nay tôi mới biết được vị này. Vị là Thành Hoàng Địa Chủ của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ mà khi

tại thế vị là Tổng Thống Thomas Jefferson. Tổng thống thứ 3 của Mỹ, cũng là người soạn thảo Hiến Pháp Hoa Kỳ.

Dư báo 21:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, Ngài hỏi tôi:

- Con có biết Đạo Phật là gì không?

Tôi im lặng! Ngài tự trả lời:

- Đạo Phật là sự Tịch Diệt, nghĩa là có đi thì không có về.

Dư báo 22:

Một ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, vị Đại Tiên trên đền báo cho chị Lê Thị Nga biết ngày hôm sau Đức Ngài sẽ lìa thế. Vì chị Nga từng nghe nói Đức Ngài sẽ sống đến “94”, nên chị có sự nghi ngờ, vả lại, vị này căn dặn chị không được báo cho tôi biết.

Dư báo 23:

Cũng trong ngày trước ngày Đức Ngài lìa thế, Thầy Từ Tâm Thiện Từ và pháp hữu Phạm Văn Nghi bỗng đứng thấy Đức Ngài hôm nay sao đội nón thiết lạ (*Thực sự Ngài chỉ đội nón như thường ngày*). Hai vị này lên Bửu Tòa Linh Điện và thấy nón Ngài đội giống như mào hoa sen của bộ thiên phục của Ngài trong bức tượng Đức Ngài tại Linh Điện.

Dư báo 24:

Khoảng một vài tiếng trước khi Đức Ngài lìa thế, Đức Ngài tắm rửa thật sạch rất khác với thường ngày và bảo cô Thi, con gái của Đức Ngài chọn cho Ngài bộ quần áo và vớ sạch.

Dư báo 25:

Những lời giảng của Đức Ngài đã được các pháp hữu kết tập lại. Tuy nhiên, tôi là người đầu tiên thu thập lại tất cả các lời giảng đó mà cho in thành sách mang tên là “Quy Nguyên Pháp”. Trong quá trình thu thập các bài viết đó, tôi đã nhận được bản viết tay của Đức Ngài viết về “Lời trình đầu”.

Tôi giật mình, mãi đến hôm nay sau gần 4 năm lìa thế của Ngài, tôi mới hiểu được vì Ngài đã viết giùm tôi lời nói đầu cho cuốn sách mà Ngài biết tôi sẽ là người thực hiện cuốn sách này.

Lúc trước tôi thật không hiểu “Lời Trình Đầu” này Ngài viết có ý nghĩa như thế nào. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ cho in vì là di tích của Ngài.

Đây là lời trình đầu mà Ngài đã viết. Anh tư, tức là tôi, là con thứ tư trong gia đình.

“Lời trình đầu

Pháp hữu kính mến.

Anh Tư được duyên may cận kề bên Sư Huynh - Vị Thầy kính mến mà chúng ta thường xưng tán danh - đã được Ngài truyền thụ Pháp môn tu học của Vô Vi và Anh Tư đã được ấn chứng theo chân Đức Cha Lành và Đức Mẫu Mẹ Diêu Trì. Đã hiểu rõ về mình về

người, đã biết thế nào là Tu Tiên, Tu Phật mà người đời thường có khái niệm: Anh tu Tiên, Tu Phật hoặc tu theo Văn Phật, Võ Phật...

Anh Tư thu nhập lại để cho các pháp hữu cùng hiểu khái niệm của vũ trụ và con người từ đâu đến và đến khi chết thì đi về đâu.

Anh Tư mong rằng được xem như viên gạch nối, cùng nhau xây cất một tòa nhà Đạo Pháp để đem Giáo Lý Vô Vi Quy Nguyên về với chúng sanh cùng tu, cùng tiến để trở về nguồn cội của mình là Điển Linh Quang của Thượng Đế.

Các chủng tử Đức A Di Đà Phật ở trong người ta phải được gieo trồng chủng tử này khắp đến khi không còn tiếng đau khổ.

Anh Tư kiên tâm kính nguyện đến Mẫu Mẹ và Công Đồng các cõi ban ân lành cho chúng sanh thức tâm tu học và các pháp hữu thân tâm thường trụ an lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật.”

Châu Nhật Tân Sưu tập.

PHẦN HAI:

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ CUỘC ĐỜI ĐỨC NGÀI

BẮT CÁ LIA THIA

Ngài khi còn bé đã là một người có Tâm rất lạnh và chơn thật. Đức tánh đó đã một phần nào thể hiện qua câu chuyện bắt cá lia thia do chính em của Đức Ngài, ông Châu Hồng Thu, kể như sau:

Có lần Đức Ngài và anh của Ngài đi bắt cá lia thia, cả hai anh em bị thân phụ phát hiện và bị đòn. Thân phụ của Ngài vừa đánh Ngài vừa hỏi: “Có còn bắt cá nữa không?”. Ngài vừa khóc vừa trả lời: “Còn!”. Cứ thế mà Ngài bị đánh hoài. Trong lúc đó thì anh của Ngài trả lời: “Hết!”.

Sau này, Đức Ngài có nói với tôi rằng, lúc đó Ngài nghĩ là sẽ còn đi nữa nên Ngài trả lời “Còn”.

BRILLANTINE VÀ SỢI DÂY NIT

Có lần tôi nghe một người bà con trong gia đình Đức Ngài kể một câu chuyện ngày xưa của Ngài. Từ thuở ấu thơ, Ngài là người chịu nhiều đắng cay của cuộc đời. Sống trong một gia đình nghèo với hơn 10 anh em, Ngài là người chịu nhiều sự thiệt thòi nhất trong nhà. Một trong những chuyện đó là chuyện Brillantine (một loại gel xúc tóc) và sợi dây nit.

Theo chuyện kể, ngày xưa, khi còn nhỏ đi học, Ngài chỉ có độc nhất một cái quần, nhưng quần này rất rộng, Ngài có xin song thân cho tiền để mua một sợi dây nit, nhưng không được sự đồng ý của song thân. Trái lại, người anh của Ngài chỉ cần một lọ Brillantine, một loại keo để thoa tóc là có ngay.

HAI CHÂU BÔNG CÚC

Chuyện này do em tôi, Châu Nhật Tiến kể lại. Vào khoảng đầu năm 1984, ông Nguyễn Hộ lúc đó là chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh, có đến mang tặng cho Đức Ngài hai chậu bông Cúc Vàng.

Một chậu có 4 bông và chậu kia có 7 bông. Ông Nguyễn Hộ hỏi Ngài ý nghĩa của món quà tặng. Ngài mỉm cười trả lời không cần suy nghĩ: “Tur - Thất”. Ngài thứ Tư - nghĩa là 4, tên là Thác - Thất, nghĩa là 7.

ĐỐT CHÁY BẰNG TAY

Trong sự kiện vào năm 1983, Đức Ngài dùng đèn diêm quang đốt tan mọt ung thư của ông Thẩm, nguyên cán bộ của ủy ban mặt trận thành phố Hồ Chí Minh (Cũng có lẽ là thành ủy viên của thành ủy, ủy ban nhân dân thành phố). Sự kiện này đã làm náo động giới Y Khoa và Khoa Học của Việt Nam thời bấy giờ.

Một phái đoàn khoa học gia của chính phủ Việt Nam được gọi tới để gặp Đức Ngài do Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Hoàng Phương, nguyên chủ nhiệm khoa Vật Lý của trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội dẫn đầu. Phái đoàn đã nêu thắc mắc, Đức Ngài đã dùng lửa gì để đốt ung thư. Ngài trả lời:” Lửa Tam Muội”.

Phái đoàn không hiểu lửa tam muội là gì, Ngài xin một vị trong phái đoàn cho Ngài bao giấy gói thuốc lá. Cầm bao giấy trên tay, bao thuốc phụt cháy. Ngài trả lời : “Đây là lửa tam muội”.

HỨNG NƯỚC

Chuyện này do bà Phạm Xuân Vân kể lại. Bà là em ruột của cố phi công Phạm Phú Quốc và đã có một thời gian dài sống cùng xóm với Ngài, trong thời gian Ngài ở lứa tuổi 15(?) ở Saigon học và làm việc. (Sau này bà là mẹ vợ của tôi).

Ngài làm việc một cách cật lực, vất vả. Sáng đi học, về lo công việc nhà cửa, trông em, dạy kèm các em nhỏ trong xóm, tối thì gánh nước...

Trong khu Ngài ở đường Cô Bắc, lúc đó có khoảng 6 căn nhà. Tất cả 6 căn đều dùng chung một hồ nước mà nước thời đó thì chỉ chảy nhỏ giọt. Nhiệm vụ của Ngài mỗi đêm là gánh nước từ hồ về nhà, mà công việc này thường kéo dài đến gần sáng.

Thông thường, Ngài đặt xô nước dưới vòi để hứng nước, vì nước chảy rất chậm nên Ngài thường dút chân vào xô nước và trong thời gian chờ đợi Ngài thường lấy bài ra học cho đến khi nước đầy, lạnh chân thì Ngài gánh xô nước ấy đi.

BĂNG ĐEO CỔ CỦA CÔ BIBI

Vào tháng 7 năm 1994, tức 5 tháng trước khi Đức Ngài lìa thế, Đức Ngài bị trật cổ trong lúc đang lui cui sửa chữa máy móc trong cơ xưởng.

Tôi nhớ, bên Mỹ người ta thường mang một băng dây nơi cổ để giữ cổ khi bị trật hoặc do tai nạn ảnh hưởng đến cổ.

Tôi mới nhờ Bác Sĩ Hiền tìm loại băng đeo cổ loại này, nhưng cả bệnh viện Saigon chỉ có đúng 3 cái và đã được bố trí trên 3 xe cứu thương (ambulance). Vì vậy, cô Bibi mới dùng áo thun cắt ra rồi độn với mousse (foam) để làm băng đeo cổ cho Đức Ngài.

Sau đó, tại Hoa Kỳ, nhiều vị được tin Đức Ngài bị đau cổ nên đã gởi gấp về cho Ngài nhiều băng đeo cổ tương tự.

Sau ngày Đức Ngài lìa thế, soạn lại những đồ đạc của Ngài, tôi mới phát hiện ra Đức Ngài đã cho những người cần thiết tất cả những băng đeo cổ đẹp đẽ, quý giá được gởi từ Mỹ về nhưng Ngài còn giữ lại kỷ niệm cái băng đeo cổ do cô Bibi làm ra.

BỨC TRANH TÌNH NGHĨA

Chắc hẳn tất cả các pháp hữu từng đến nhà của Thầy đều thấy giữa phòng khách có treo một bức tranh vẽ dăm con nai. Bức tranh không có gì đặc biệt, tuy nhiên nó đã được treo nơi đó hơn 20 năm qua. Sự tích của bức tranh như thế này:

Vào trước năm 1975, Đức Ngài tình cờ gặp một người lính trẻ ngồi khóc bên vệ đường. Ngài đến hỏi chuyện thì được biết rằng người lính trẻ tên Thà, là con độc nhất trong một gia đình nghèo, mồ côi cha, sống với mẹ già. Nay người lính này bị điều ra mặt trận, anh lo cho mẹ già không người chăm sóc nên ngồi mà khóc.

Ngài đã dùng tài lực và uy tín của mình để vận động cho người lính trẻ được ở lại và sự vận động được như ý. Để tạ ơn Ngài, anh Thà mang tù thờ độc nhất và được xem là quý nhất của gia đình đến biếu Ngài, Ngài đã không nhận nên anh đã tự tay họa bức tranh nai mà các pháp hữu đã thấy mang đến biếu Ngài. Ngài nói rằng:

- Chú muốn treo hình đó nơi đâu tùy ý chú!

Anh Thà đã treo bức tranh nai nơi giữa phòng khách và được giữ nguyên vị trí ấy cho đến ngày nay hơn 20 năm. Từ đó, bức tranh còn có tên “Bức Tranh Tình Nghĩa”.

CHUYỆN CON CỦA CHÚ XUÂN

Khi còn tại thế, mặc dầu có rất nhiều pháp hữu,.. nhưng Đức Ngài nắm rất rõ tình hình của từng gia đình Pháp Hữu. Sau đây là chuyện do bà Nguyễn Thị Huệ kể lại.

Vào một đêm khoảng 10 giờ, Sư Huynh bỗng đứng nói với mọi người rằng:

- Con của chú Xuân có chuyện!

Rồi Ngài ngồi đợi chú Lương Đồng Xuân đến báo tin. Lúc đó, tại nhà chú Xuân, con chú Xuân bỗng ngã bệnh nguy kịch, nhiều người khuyên chú Xuân nên đến cầu Thầy. Sau một hồi do dự vì sợ làm phiền Thầy nửa đêm, cuối cùng chú quyết định đến cầu Thầy. Khi chú đến thì Đức Ngài đang ngồi đợi chú.

CHUYỆN TỬ VI CỦA SƯ HUYNH

Chuyện này do cô Lê Thị Nga kể lại trong thời gian gia đình cô còn ở Việt Nam. Cô và em cô, Loan nghiên cứu về tử vi. Các cô thích nghiên cứu tử vi của các vị Phật như tử vi của Phật Thích Ca,...và các cô có ý định nghiên cứu tử vi của Sư Huynh.

Tại nhà Sư Huynh có một cuốn sổ viết tất cả lá số tử vi của mọi người trong gia đình, trong đó có lá số của Sư Huynh. Hai cô nhờ Thi, em gái tôi, lén lấy cuốn sổ đó cho các cô nghiên cứu. Nhưng, sau khi các cô nghiên cứu lá số của mọi người trong gia đình Sư Huynh và chuẩn bị xem đến lá số của Sư Huynh thì Sư Huynh đã sai người đến thu lại cuốn sách đó.

NHỮNG BẢO PHÁP NGƯỜI BAN

Vào tháng 7 năm 1994, trong một dịp về thăm Việt Nam, tình cờ tôi nhìn thấy những Bảo Pháp mà Đức Ngài chuẩn bị ban cho các Đạo Hữu. Bảo Pháp bằng vàng, có nhiều Bảo Pháp có nhận hột xoàn như các Bảo Pháp Liên Hoa Đài,.. chẳng hạn.

Tôi mới đề nghị với Ngài nên ban những Bảo Pháp làm bằng bạc là được rồi vì Ngài không giàu có gì, vả lại, làm bằng bạc thì có thể làm nhiều hơn và cho được nhiều người hơn. Ngài đã trả lời với tôi, đối với Thiêng Liêng thì không đo và không đếm, những gì ban ra phải là quý nhất từ đời lần đạo mà ta có thể có được.

CHUYỆN CÁI BẮT TAY

Chuyện này xảy ra đã lâu, vào khoảng năm 1974 thì phải. Một hôm, có một nhà quyền thế (vì tôi thấy người này có nhiều cận vệ) đến nhà nhờ Ngài chữa bệnh hay giúp đỡ một việc gì đó.

Lúc đó thì Ngài không có mặt ở nhà, người này chờ đợi một lúc sau thì Ngài về. Ông này vẫn ngồi trên ghế Salon với thái độ kịch trương, hách dịch, chìa tay ra ý muốn bắt tay với Ngài.

Ngài không bắt tay mà đi thẳng một mạch đến ngôi Tam Bảo xá Phật, lễ chào ngôi thờ của ông bà. Xong, Ngài quay lại phía người khách. Người khách đứng bật dậy mà bắt tay Ngài.

Ngài nói:

- Ngày xưa khi ông bà tôi còn sống, tôi thường đi thưa, về trình. Ngày nay ông bà tôi mất, tôi vẫn giữ nếp cũ, chào bàn thờ ông bà tôi mỗi khi tôi đi đâu hoặc về đến nhà.

Lúc đó, tôi thấy thái độ hách dịch của nhà quyền uy này biến mất.

ĐỨC HY SINH VÀ GIÚP NGƯỜI TAO CÔNG ĐỨC

Vào trước năm 1975, trong thời gian Ngài là giám đốc của hãng chế tạo dây cáp điện VIDICO tại Biên Hòa và giám đốc hãng điều chế gang thép VICASA mà vị tổng giám đốc của một trong hai hãng đó là ông Nguyễn Tấn Đồi. (Lúc đó tôi dưới 10 tuổi nên không nhớ rõ ông Đồi làm tổng giám đốc của hãng nào).

Ngài biết trước việc ông Đồi sẽ bị chính quyền bắt, nên về phần âm đức, Ngài đã cố gắng giúp ông ta như thế này. Trong hãng thời đó có nhiều công nhân nghèo, các công nhân này nghỉ trưa, nằm trên nền đất. Ngài mới xin ông Đồi xuất tiền mua chiếu cho công nhân nằm (Trong khi đó, Ngài được phép chi vài triệu đồng mà không cần phải thông qua tổng giám đốc, nhưng vì muốn giúp thêm về công đức nên dù là một số tiền nhỏ Ngài cũng hỏi ý của ông ấy).

Ông Đồi đã từ chối chi ra một số tiền nhỏ để mua chiếu cho công nhân nằm. Ngài đã dùng tiền của mình mua chiếu cho công nhân rồi xin nghỉ việc.

Sau đó một thời gian ngắn, ông Đồi và toàn bộ ban tham mưu bị bắt. Nhờ đã nghỉ việc nên Ngài đã thoát khỏi.

ĐỨC HY SINH

Chuyện này do rất nhiều công nhân nhà máy bia Saigon kể lại. Là một quản đốc phân xưởng chiết bia của nhà máy bia Saigon. Đức Ngài đã nhiều lần yêu cầu ban giám đốc thưởng tiền cho anh em công nhân có công mỗi khi có thu hoạch cao.

Nhưng lời đề nghị của Ngài thường ít khi được hưởng ứng, mặc dầu Ngài là người có uy tín lớn có thể nói là lớn nhất trong hãng. Ngài đã thường dùng tiền thưởng của mình mà chia đều cho anh em công nhân có công.

Ngài đã xem tất cả công nhân trong nhà máy bia Saigon như ruột thịt, gia đình của Ngài.

THĂM THẦY

Chuyện này do Thầy Từ Minh Tâm kể lại. Lúc Đức Ngài còn tại thế, rất nhiều pháp hữu ở những vùng quê và có gia cảnh quá nghèo, các vị này nhớ Thầy, rán chất chiu từng đồng để có tiền mua vé xe về Saigon thăm Thầy.

Sau khi thăm Thầy, các vị này thường tần ngần, Thầy thấy vậy mới hỏi và được biết rằng các vị ấy không có tiền về xe (vì các vị chỉ đủ tiền cho chuyến đi mà thôi). Mỗi lần thăm Thầy, Thầy thường cho các vị pháp hữu tiền xe.

LÒNG KÍNH YÊU CHA BÁT DIỆT

(Bài của Thầy Từ Thiện Khuyến)

Trong buổi lễ tiễn đưa cụ thân sinh của Sư Huynh đến nghĩa trang ở Gò Dầu, lúc áo quan đã được hạ xuống huyệt nhưng chưa lấp đất và còn đang làm lễ. Tôi đứng phía sau gia quyến của Sư Huynh, vừa theo dõi buổi lễ để học, vừa chú ý mọi người xung quanh.

Không nghe tiếng khóc than chỉ phảng phất nỗi buồn hiện trên nét mặt thôi. Ngày hôm đó, sức khỏe của Sư Huynh không được tốt lắm. Trông Sư Huynh có vẻ mệt mỏi nhiều vì nắng nóng gắt của ánh sáng vàng rực rỡ.

Sư Huynh đang quý trước mộ phần, đầu cúi xuống, rất buồn. Sư Huynh cố nén xúc động nhưng sau đó bất chợt Sư Huynh nức nở và thốt lên lời : “Ba ơi, con thương ba nhiều lắm, ba ơi!” Lời nói tuy đơn giản để biểu lộ tình con thương cha trước giờ phút chia ly vĩnh viễn mà tôi thường nghe trong cuộc sống xung quanh.

Nhưng với tâm phàm thốt lên thì sao chẳng có tác động mạnh nhiều về mặt tình cảm. Vì là luật vô thường đối với mọi vật trên thế gian này. Nó có thể hiện đúng, đủ, trung thực tính chân thật của lòng mình hay chăng ? Do đó, nó chỉ có giá trị trên tình yêu thương bình thường thôi.

Còn ở đây, âm vang của Sư Huynh thốt lên mang đến cho tôi một cảm giác cực kỳ mãnh liệt xuất phát từ tấm lòng Đại Từ Bi của Đấng Chí Tôn như xoáy sâu vào tất cả trái tim của những người con hiện diện hôm nay trong buổi lễ này như ngấm ý nhắc nhở, thúc đẩy tâm thức giác của mỗi người về sự cru mang dưỡng dục của đấng sanh thành ra mình.

Âm thanh của Sư Huynh phát ra tuy ngắn, gọn, nhẹ nhàng như tiếng chuông ngân cảnh tỉnh và gọi nhớ về bốn phận, trách nhiệm, lương tri của những người con có hiếu đối với Phật Trời, đối với Cha Mẹ, đối với Chúng Sanh và xã hội.

Trong bầu không khí trang nghiêm và im lặng tuyệt đối trước số đông người bao xung quanh phần mộ như cùng nhau ngậm ngùi, chia sẻ nỗi đau thương tột cùng của cảnh biệt ly với người thân thương kính yêu nhất của Thầy mình trên cõi đời vậy.

Riêng tôi, từ đạo đó đến nay tôi vẫn ghi nhớ lời nói của Sư Huynh đề đối cảnh trước cuộc sống để thực hành lời giáo huấn vô giá của Sư Huynh về Đạo là con, làm người đối với gia đình và xã hội. Sư Huynh vẫn thường bảo:

“Đời Tròn, Đạo Hiện, Pháp Ứng”.

Hôm nay, người cha tinh thần tôn kính Đại Từ Bi của chúng pháp hữu đã ra đi vĩnh viễn, nhưng tình yêu kính cha Thiêng Liêng bất diệt trong lòng của chúng con.

Chúng con đồng thệ nguyện cùng nhau tiến bước trong ánh đạo vàng của Pháp Vô Vi Quy Nguyên để cùng nhau đánh lễ Đấng Cha Lành ở cõi Phật.

CHUYỆN ĐƯA BÉ BI PHÁ THAI

Chuyện này do ông Trần Cửu Thiên kể lại. Ông là người đạo Công Giáo, nguyên Đại Tá chỉ huy trưởng trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp trước 1975.

Có lần ông mời Đức Ngài đến xem địa lý của văn phòng ông tại trung tâm Vạn Kiếp. Đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, Đức Ngài chỉ cho ông Thiên vào một cây cách đó không xa và nói Ngài thấy một đứa bé chừng được vài tháng, què 1 chân đang bò dưới gốc cây.

Ông Thiên mới gọi một sĩ quan tùy viên (thiếu tá Vinh) hỏi có một đứa bé nào chết ở đây không? Viên sĩ quan này trả lời: “Không!”. Bất chợt, vị sĩ quan tùy viên sực nhớ ra một điều gì ông nói mấy năm trước có một nữ quân nhân có thai rồi cô này tự phá thai và chôn cái thai xuống dưới gốc cây, nhưng vì chôn cạn nên bị chó bươi lên và gặm đi 1 chân. Nói xong, bỗng viên sĩ quan này đứng như chết trân nhìn Đức Ngài,....

CÔ ĐANG NGHĨ VỀ TÔI

Chuyện này do cô Võ Thị Trinh, một giáo viên kể lại. Có lần cô Trinh giới thiệu một người bạn, cùng với cô học pháp của ông Tám khi xưa, đến gặp Đức Ngài. Vị này hỏi Đức Ngài với một sự thách đố. Sư Huynh biết tôi đang nghĩ cái gì không? Ngài đáp:

- Cô đang nghĩ về tôi.

Cô này đứng dậy kiêu từ Ngài ra về. Ra ngoài, cô Trinh hỏi bạn, chị đã nghĩ gì lúc đó. Cô này trả lời:

- Tôi đang niệm Phật.

MỘT CÀNH HOA HỒNG

Chuyện do cô Lê Thị Loan kể lại. Vào dịp Tết những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80. Đức Ngải thường chúc tết và chúc riêng từng người, hoặc ban lộc bằng cách chỉ cho mỗi người một món vật, hoặc một loại trái cây.

Món vật đó ôm trọn cả một ý nghĩa, tiên tri những sự việc trong năm của vị được thọ nhận.

Một vị pháp hữu bạn của cô Loan sau khi được Đức Ngải chúc tết, Đức Ngải còn trao cho cô một cành hoa Hồng. Vài tháng sau vị này gặp được ý trung nhân và tổ chức hôn lễ trong năm đó.

Sau này, Ngải nhận thấy nhiều pháp hữu bị vướng mắc trong việc nhận lộc và suy diễn những ý nghĩa tiềm tàng trong lộc đó nên Ngải đã bỏ đi chuyện chúc Tết và cho lộc riêng từng người. Lộc Ngải cho sau này là tiền nên ai cũng giống ai.

CHUYÊN PHÁT NGUYỆN

Tất cả các pháp hữu trước khi bước vào tập Như Lai Tối Thắng Pháp đều bắt buộc phải phát nguyện trước khi học bí pháp này.

Cô Lê Thị Nga kể chuyện này xảy ra trong gia đình cô như sau: Gia đình cô được chọn để học pháp này. Cả nhà ai cũng chuẩn bị lời nguyện, nhưng chị của cô là cô N. thêm vào lời nguyện của cô ấy 1 câu cuối ngụ ý là đảo ngược lại những lời nguyện trên.

Khi mọi người trong gia đình đến gặp Đức Ngải, Ngải ngoắc cô N. đến và bảo:

- Con đọc lời nguyện theo Thầy.

Cô N. đọc theo. Xong, các chị em gặp nhau, cô Nga nhắc chị đã quên đọc câu cuối của chị rồi. Cô N. trả lời :

- Chết! Tao quên.

SỰ CHỌN LỰA ĐỂ TẬP...

Chuyện do bà Nguyễn Thị Huệ kể. Để chọn lựa đệ tử học các pháp mới, vào một buổi sáng kia, Đức Ngải phân chia các vị có Hồng Ân ra làm hai nhóm. Nhóm được tập và nhóm cần được tập những phương pháp khác.

Bà Huệ được chọn cho tập pháp mới còn con của bà thì còn “kẹt” bên kia. Bà mới bạch với Đức Ngải:

- Thừa Sư Huynh, tại sao con Nhân còn bị kẹt bên kia?

Sư Huynh trả lời:

- Bộ chị không biết con Nhân đang có thai sao?

Quả vậy, lúc ấy cô Nhân đã có thai khoảng 1 tuần mà chính cô Nhân cũng không biết.

THỊ HIỆN TẠI MỸ

Vào khoảng tháng 8 năm 1994, thời gian này tôi đang hộ bệnh cho một bệnh nhân tên Lâm Mơ.

Tại nhà cô Mơ hàng ngày đều có người trong gia đình túc trực chăm sóc cho cô ấy. Vào một hôm, người túc trực trong phòng là cô Sứ (em dâu của cô Mơ). Cô bỗng thấy Đức Ngải thị hiện trong phòng của cô Mơ và bảo cô Sứ:

- Đi ra ngoài để Sư Huynh làm việc.

Cô Sứ lật đật đứng dậy đi ra. Sư Huynh còn chỉ vào mặt cô và nói thêm:

- Nhớ ăn chay nghe!

Tường cũng xin nói thêm. Cô Sứ ăn chay trường từ nhỏ cho đến lớn, nhưng hôm đó cô Sứ ăn...mặn.

CHUYÊN SÙNG TÊ

Bà cụ mẹ của cô Lâm Mơ sau khi đi nhiều nước tìm sùng tê giác để làm thuốc trị ung thư cho con không được nên bà về Việt Nam tiếp tục cuộc tìm kiếm.

Sùng tê là loại quý hiếm, trên thế giới đã cấm săn bắt tê giác. Rất nhiều nước trong đó có Việt Nam xử tử hình những ai săn bắt tê giác nên không dễ gì tìm được sùng tê. Bà thất vọng, đến hỏi Sư Huynh.

Ngồi im lặng một chút, Ngài nói Ngài biết nơi nào có sùng tê. Ngài gọi bà đi theo Ngài. Sau một thời gian len lỏi các hẻm hóc,... Ngài đến gõ cửa 1 căn nhà. Chủ nhà mở cửa. Ngài nói lý do đến đây và xin chủ nhà bán lại sùng tê để chữa trị. Người chủ nhà rất ngạc nhiên, ông không hiểu tại sao Ngài biết ông có sùng tê giác mà cả gia đình ông không một ai biết.

Ông đã cất kỹ sùng này vài mươi năm qua. Ông không bán sùng này nhưng muốn trao đổi sùng tê giác đó bằng cái đồng hồ mà Ngài đang mang trên tay. Theo ông, Đức Ngài là vị Phật Sống, nên ông muốn giữ một món vật trên mình của Phật Sống.

CÒN THIẾU MỘT NGƯỜI

Chuyện do ông Võ Văn Sét, một người cùng quê với Đức Ngài kể lại. Sau nhiều năm tháng lặn lội với cuộc sống, ông cùng ông Hai Mước, cũng người đồng quê với Đức Ngài quyết định xuống Saigon xin thọ Pháp. Hai người đồng hẹn ngày xuống Saigon.

Đến ngày hẹn, ông Sét đến trước, khi ông xin thọ pháp với Đức Ngài, Ngài bảo còn đợi một người nữa và khoảng chừng 30 phút sau thì ông Mước đến.

HÃY CHỮA NƯỚC MẮT LẠI

Chuyện do cô Công Tăng Tôn Nữ Thị Anh Đào kể. Hồi còn ở Việt Nam, cô có người bạn cũng là đệ tử của Đức Ngài. Hôm nọ, cô bạn quyết định ra đi rời Việt Nam. Cô đến gặp Đức Ngài mà khóc lóc từ giả. Đức Ngài bảo cô ấy hãy chữa nước mắt lại, khóc chỉ cho vội.

Quả vậy, dự tính của cô bạn không thành, nên cô....trở về.

QUÊN MỞ GÔNG

Chuyện của thầy Nguyễn Văn Hùm, còn được gọi là thầy Năm Hùm trị tà, đã làm cho nhiều bạn đạo biết đến. Chuyện tôi được nghe kể như thế này:

Một phần tà nhập vào xác một bệnh nhân mà thầy Năm Hùm đang chữa trị. Phần lực này dữ nên bị thầy Năm Hùm chú nguyện trối lại.

Sau cùng, phần lực này chịu phục xin đi tu, thầy năm Hùm mới chú nguyện cho phần lực này đi và khi xong việc, thầy đến trình với Đức Ngài sự việc. Thầy vừa đến chưa kịp trình, Đức Ngài đã nói:

- Chú đưa cho người ta đi tu mà quên tháo gông,...

PHIM TÂY DU KÝ

Vào những năm cuối cùng của Đức Ngài còn tại thế, Ngài thường thích xem bộ phim Tây Du Ký. Có thể nói Ngài xem đi xem lại phim này nhiều lần trong nhiều năm liên tiếp cũng không chán.

Sau khi Đức Ngài vừa lìa thế độ vài tháng, Đức Ngài thường xuống diễn tại Hoa Kỳ để hướng dẫn cho các đệ tử tại đây. Có lần Đức Ngài xuống diễn tại thành phố Buena Park, thuộc tiểu bang California, Đức Ngài nói hôm nay Đức Ngài chỉ đến đây bằng phân thân.

Cô Bibi không hiểu phân thân nghĩa là gì và có sự lầm lẫn hiểu là sự chia thân thể đầu nơi này, tay nơi kia,... Đức Ngài mới bảo cô hãy xem phim Tây Du Ký thì biết phân thân nghĩa là gì....

MỘT CHƯ THIÊN XIN ĐƯỢC GẶP PHẬT

Có một lần vào khoảng năm 1991 trong thời gian tôi đến Texas để chú nguyện cho vài vong linh. Sau khi chú nguyện xong thì một số chư vị đến thi hành Lệnh Pháp đưa các vong linh này lên non tu học.

Bất ngờ có một chư vị quỳ xin tôi cho vị này gặp Phật, vị này cầu xin khẩn thiết và liên tục cầu xin. Lần đầu tiên gặp hoàn cảnh như vậy khiến tôi thật lúng túng.

Vị này xin tôi cho gặp Phật, lúc đó tôi nghĩ Phật ở đâu mà gặp? Chính tôi lúc đó cũng chưa được gặp thì làm sao tôi cho vị này gặp được? Vị này cứ liên tục xin, túng quá, tôi nói với vị này:

- Thôi thì tôi chú nguyện cho vị được tu học.

Vị ấy hỏi:

- Nếu tu học thì lúc nào được gặp Phật?

Tôi trả lời:

- Vị tu cho đến khi nào vị thành quả thì gặp Phật.

Không hiểu sao vị này vẫn chưa hài lòng. Vị này cứ tiếp tục xin được gặp Phật. Tôi không biết trả lời thế nào nên chuyển lệnh cho vị này về Việt Nam gặp Đức Ngài....

Trong một buổi nói chuyện phone với Đức Ngài, Đức Ngài có la tôi và cho tôi biết không phải Chư Vị nào muốn gặp Đức Ngài là gặp. Tôi mới kể rõ sự lúng túng của tôi cho Đức Ngài biết. Ngài hỏi:

- Con nói vị này muốn gặp Phật thì phải tu cho đến khi nào thành quả. Vậy con trả lời cho Ba biết lúc nào vị này tu thành quả?

Tôi im lặng. Ngài tiếp:

- Như vậy con chỉ nói quanh, con phải đi thẳng vào cái căn bản là khi nào tâm vị thanh tịnh thì vị sẽ được gặp Phật. Vì nhiều lúc Phật đang đứng trước mặt của vị nhưng vì tâm của vị không thanh tịnh nên không thấy....

Mặc dầu lúc đó cầm Lệnh Pháp Tôi Thượng trong tay nhưng tôi cũng không ý thức được “Phật tại Tâm” mà cứ nhìn Phật ở một nơi nào đó. Có thể vị này đến cho tôi một bài học và cũng có thể vị này muốn được gặp Phật thật cũng không biết chừng, nhưng cái tôi thấy là nhờ Ngài mà tôi học được bài học về căn bản.

“FAX” THÁNH DANH

Vào khoảng tháng 7 năm 1994, trong dịp viếng thăm Việt Nam, hai cô Bibi và Thái Vy có hỏi và xin Ngài ban tên Thánh Danh.

Ngài có giải thích cho hai cô là chưa được và để hai cô dễ hiểu ý, Ngài giải thích:

- Ba có “fax” lên để xin Thánh Danh rồi nhưng chưa nhận được “fax” trả lời. Khi nào có, Ba cho hay.

Sau này, khi Ngài lìa thế độ 6 tháng, Ngài xuống điển cho biết Thánh Danh của cô Bibi và Thái Vy.

CHUYỆN NGÔI MỘ CỔ

Chuyện này do bà Công Tăng Tôn Nữ Thị Thu kể. Vào trước năm 1975, bà và chồng bà, cựu trung tá Nguyễn Ngọc Liên có mua một căn nhà ở cư xá Đô Thành do danh hải Văn Chung bán lại.

Vợ chồng bà có nhờ Đức Ngài đến xem địa lý. Khi đến nơi, Ngài cho biết dưới đất bên cạnh nhà là một ngôi mộ cổ, mộ của một vị đại thần vào đời Tả Quân Lê Văn Duyệt. Ngài nói thi hài có mặc quan phục và đội mũ cánh chuồn. Còn gần đó cũng có một mộ cổ khác cũng của một vị đại thần

Sau năm 1975, trong một công trình xây dựng của chính phủ, nơi đó địa phương đã khai quật được một cỗ quan tài bằng gỗ trầm, hoa văn rất sắc sảo. Bên trong có thi hài còn đội mũ cánh chuồn, mặc quan phục với những nút bằng vàng,...

BÀI HỌC GẶT HAI

(Bài viết của Thầy Từ Thiện Khuyển).

Vào một buổi sáng mùng một Tết, con hướng dẫn một bà cụ gần 80 tuổi, độc thân và nghèo. Bà cụ đã được Thầy ban chuỗi Thiên Linh và Pháp Sư Thiên, đến nhà Thầy để lễ Phật và chúc tết.

Bà có mang theo gói bánh ngọt (độ nửa kí lô) trước đó bà đã mua sẵn để cúng dường Thầy. Lẽ ra, con phải chặn lại và khuyên bà không nên làm như thế. Nhưng trước tấm lòng tôn kính tưởng đến Thầy thiết tha quá, con không cản lại để bà được vui trong ngày đầu năm.

Khi bà dâng lên Thầy gói quà đó, Thầy cầm gói quà bằng hai tay tiếp nhận, rồi Thầy chú nguyện. Sau đó, Thầy trao lại cho bà cụ. Thầy nhìn con và dạy: “Đã biết rồi sao còn để bà cụ làm như vậy?”

Lúc đó, con không biết phải giải thích thế nào nên đành lặng thinh. Thầy bảo tiếp: “Nếu cần, Thầy chỉ thốt lên một lời thôi thì nhà Thầy sẽ có đầy ắp lễ vật, cả xe đồ cũng chờ không hết. Thầy không muốn người ngoài nhìn vào sẽ đánh giá Pháp của mình tu”.

Con nghĩ liền ra: À, Thầy đã có ý muốn dạy cho tất cả chúng đệ tử đang hành Pháp Vô Vi Quy Nguyên luôn luôn phải nêu gương sáng là trong sạch. Trong sạch trong tư tưởng, trong sạch trong lời nói, việc làm, không phô trương, không lợi dụng đạo để cầu danh lợi cho đời.

Tất cả phải vì mọi người, vì chúng sanh, vì Phật Pháp, không vì cá nhân để từ đó ngọn đuốc của Phật mới ngày càng tỏa rộng sáng ngời lên khắp mọi nơi, mọi cõi. Đó mới là chân hạnh phúc của chúng sanh, của muôn loài vậy, đồng thời đó cũng là hạnh của chúng đệ tử Từ Tôn .

TIẾT LỘ THIÊN CƠ

Chuyện xảy ra khoảng 10 tháng sau khi Đức Ngài lìa thế. Tại Mỹ, một pháp hữu hỏi tôi về tình hình, tính mạng của chồng bà đang bị chứng ung thư nhiều năm nay mà hiện trong giai đoạn cuối. Bà nói, chồng bà không tiêu được *(mặc dầu đã có ống thông tiểu, các loại thuốc...)*, trong người đã căng phồng ra, máu bắt đầu chảy ở các cửa khiếu và những nơi có tỳ vết trên cơ thể. Cầm máu mọi cách cũng không được. Bà hỏi tôi nên đưa

chồng bà vào bệnh viện hay để ở nhà (*Trước đó ông này từng nằm bệnh viện và nhà thương đã bỏ*).

Tôi im lặng và cho gọi các pháp hữu chung quanh nơi đó đến. Tôi muốn có nhiều người nghe câu trả lời của tôi, vì tôi biết trong giờ phút này câu trả lời của tôi có ảnh hưởng đến một mạng người. Khi mọi người tề tựu đông đủ, tôi lấy một block lịch để trước mặt, tôi lập lại câu hỏi của vị này cho mọi người cùng biết, xong tôi xé ra một tấm lịch từ block lịch trước mặt. Tôi nói:

- Ngày này là ngày đi. Ở nhà thì ngày này cũng đi, vào bệnh viện thì ngày này cũng đi. Nếu gia đình ngại vì ông bị chảy máu và không tiểu được, thì cứ vào phòng, ông đang tiểu và máu đã ngừng chảy. Nhưng ngày này vẫn là ngày đi.

Mọi người chạy vào phòng và xác nhận ông đang tiểu trong phòng, máu cũng đã ngưng chảy. Tôi cho gia đình pháp hữu này biết thêm ý kiến:

- Đi vào bệnh viện hay không thì tùy gia đình quyết định. Tuy nhiên, theo Thầy thấy nên để ở nhà, con cái lo trả hiếu đi. Thay cho ba bộ đồ, mang cho ba ly nước,... vào bệnh viện thì không được làm những công việc đó...

Đang nói ro ro, bất chợt Đức Ngài bảo tôi đến gặp. Đức Ngài nói:

- Chuyện thiên cơ mà con nói trắng giang đại hải vậy.

Mặc dầu bị rầy nhưng tôi thấy rất vui, cũng giọng nói như xưa, cũng cách dùng từ khi xưa,... Tôi cũng xin kéo dài tuổi thọ cho người bệnh như sự cầu xin của gia đình, rồi xá chào Đức Ngài rồi lui ra.

Tôi giải thích với mọi người chung quanh như cốt ý giải thích lý do tiết lộ của mình cho Đức Ngài và các chư vị, mặc dầu không cần tôi giải thích các chư vị vẫn thừa biết. Tôi nói:

- Ở đời có nhiều trường hợp bất ngờ lắm, nhất là vào những phút cận tử nghiệp này. Người ta trả nghiệp, thêm nghiệp, giảm nghiệp cũng trong giờ phút này. Nếu mình nói cho vào bệnh viện, người ta chết trong đó, thân nhân không được gặp mặt... thì cũng quy là tại Thầy. Chết ở nhà, cũng bị quy là tại Thầy kêu để ở nhà không cho vào bệnh viện. Chỉ còn cách là cho người ta biết ngày đi mà thôi. (*Rất may, bây giờ Pháp Đạo của chúng ta đã có Pháp Nghi và Luật Đạo, giúp cho tôi và các huynh trưởng tránh gặp những khó khăn như vậy trong tương lai*).

BÊN GIƯỜNG BỆNH

Truyện viết theo lời kể của bà Châu Thị Cảnh (*chị của Đức Ngài*). Vào khoảng tháng 10 năm 1994, tức khoảng 2 tháng trước khi Ngài lìa thế. Ba tôi trải qua một cơn bệnh nặng. Trên giường bệnh Ba tôi nói với bà rằng: “Sau này con Út Hồng (*em gái Út của ba tôi*) nó sẽ bán tất cả đất đai hương quả, từ đường của ông bà rồi sẽ dọn đi”.

Quả vậy, vào tháng 2 năm 1997, Cô Út Hồng đã bán đất đai hương quả, từ đường của ông bà. Mảnh đất hàng trăm năm mất đi trong một ngày.

DẶN DÒ TIÊU ĐỀ TỬ

Em Ti, tức em Lưu Kinh Vỹ, một pháp hữu trẻ tại Hoa Kỳ đã gặp tôi và xin thọ Pháp từ năm 1994. Trong một chuyến về Việt Nam em đến gặp Đức Ngài vào hai ngày trước khi Ngài lìa thế. Gặp Ngài, em có nhiều câu hỏi muốn hỏi Ngài nhưng còn đang suy nghĩ câu hỏi, Ngài đã nói: Sau này mọi việc con hãy hỏi Thầy Tân. Mọi chuyện sau này sẽ có Thầy Tân lo rồi.

Em Ti nói lúc đó em cảm thấy lời nói này nhuốm đầy sự dằn dò trong đó.

ĐỨC VUA CHA NGU

Vào năm 1977, lúc đó khoảng 7 giờ tối, tôi đang ngồi trên chiếc xe đạp dựng trong nhà. Các pháp hữu người thì đang ngồi thiền, người thì đang lễ Phật, người thì ngồi nói chuyện,... Bất chợt Sư Huynh đứng bật dậy, Ngài hét lớn:

- Nhon! Lễ Phật (ở nhà, tôi còn có tên Nhon).

Tôi lật đặt lễ Phật, các pháp hữu khác cũng lật đặt lễ Phật. Lúc này Sư Huynh đứng sau lưng các pháp hữu, mặt Ngài đỏ rần, hướng về ngôi Tam Bảo. Lễ xong, tôi không biết phải làm gì tiếp. Thấy các pháp hữu đều ngồi thiền, tôi cũng thiền. Tôi bỗng ngửi được một mùi hương thật lạ. Ông Thiện Minh thì nói ông nghe được nhiều tiếng chim kêu, có vị thì nghe tiếng nhạc,....

Sau này, Ngài giải thích cho biết có Đức Vua Cha A Di Đà Phật ngự. Khi Ngài ngự thì các chư Thiên rải hoa Mạn Đà La. Có sự múa hát của các Tiên Nữ, các loài chim Anh Vũ, Xá Lợi, Kim Xí Đĩnh, Ca Lăng Tần Già, Cộng Mạng Chi Đĩnh,... cất tiếng hát. Có năm mùi hương, năm âm thanh,...

CỨU NGƯỜI BÊN PHÁP

Chuyện do bà BS Lê Sĩ Ca kể

Ông Ngô Thanh Sơn, con trai của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, người đã có công trình xây dựng Dinh Độc Lập. Ông Sơn có lần bị một tai nạn xe hơi bên Pháp, ông thấy có người cứu ông. Ông nhớ gương mặt ân nhân này. Sau này ông tìm ra được ân nhân của ông là Đức Ngài.

CỨU ĐOÀN NGƯỜI BỊ TAI NẠN TRONG CHIẾC XE BUÝT BÊN PHÁP

Một tai nạn xảy ra cho một chiếc xe bus. Xe lăn xuống đồi. Mọi người kinh hoàng chờ chết. Bất chợt, mọi người đều thấy có một vị thị hiện đỡ chiếc xe bus. Chiếc xe bus được dừng lại.

Trong số hành khách này có một người là pháp hữu của chúng ta. Vị này cho mọi người xem hình của Đức Ngài và mọi người đều công nhận quả là người cứu sống họ chính là Đức Ngài. Những người trên chuyến xe bus này đã lần lượt về Việt Nam diện kiến Đức Ngài và xin thọ pháp.

Hiện nay, các pháp hữu này là những đệ tử của thầy Từ Tâm Anh cùng sinh hoạt tại chùa Pháp Vương, Paris. Thầy Từ Tâm Anh cũng là chủ tịch hội phật tử tại Pháp.

PHỦ ĐÀU RỒNG

Tôi nghe một chuyện, có lần Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mời Ngài và các nhà địa lý, chiêm tinh đến Dinh Độc Lập để giúp ý về vấn đề huyền linh trong việc giữ vững chủ quyền của miền Nam Việt Nam.

Ngài không tham gia vào việc cố vấn huyền linh nhưng chỉ gọi đến Tổng Thống Thiệu lời khuyên nên tôn kính Thiêng Liêng, xem trọng dân chúng, lấy đạo đức làm đầu trong mọi việc hành xử,....

Cuối cùng thì Tổng Thống Thiệu theo ý kiến của các nhà địa lý khác và xây nên hồ con rùa, với những lý luận như sau:

- Dinh Độc Lập nằm trên đầu của một con rồng theo quan niệm địa lý, còn đuôi của nó nằm ngay công trường quốc tế. Muốn rồng không đi (tức muốn giữ ngôi vị) phải đóng chặt đuôi của nó. Xây nên hồ con rùa. Rùa là một trong Tứ Linh. Lưng rùa đội bia, hình thể của bia như một cái cọc nhọn đâm xuyên lưng rùa xuống hồ, như là cọc giữ đuôi rồng. Rồng không đi thì cơ nghiệp còn đó.

Tuy nhiên, theo lời của Trung Tướng Đặng Văn Quang và của Đô Đốc Chung Tấn Cang cho biết thì Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rất phục Đức Ngài (*nhưng không hiểu tại sao lúc ấy khi thi hành thì thi hành theo lời chỉ dẫn của người khác*).

Trong một chuyến đi ngang hồ con rùa, tôi có hỏi Ngài tại sao lúc đó Ngài đã đưa ra lời khuyên trên, Ngài giải thích cho tôi:

- *Đầu con rồng quả thật nằm ở dinh Độc Lập, còn đuôi của nó thì thực nằm ở công trường quốc tế, nhưng khi cuộc đất đổi thì con người làm sao mà giữ được nó.*

- *Đóng cọc là hình thức bá đạo, đóng bao nhiêu cái cọc cũng như vậy thôi. Rồng đi thì vẫn đi, vì rồng là cả một cuộc đất. Muốn rồng ở chỉ có cách xem nó như một con thú nuôi mà vuốt ve nó, để nó ở với mình.*

- *Vuốt ve nó bằng cách nào? Là lấy tâm thực đối đãi nó. Trên kính trọng Thiêng Liêng, dưới lấy thực tâm, lấy đạo đức mà đối đãi với người, thực sự thương yêu con người và mảnh đất của mình. Đó chính là cách vuốt ve con rồng. Nó sẽ tự ở với mình, cơ nghiệp sẽ tự vững.*

BẮT MỌI NGƯỜI TRỞ VỀ

Cứu người, độ đời, mang cái đạo đức chân thực dạy cho người đó không phải là chuyện dễ làm, nhất là tại Việt Nam trong thời gian nền kinh tế, chính trị chưa ổn định.

Vào khoảng năm 1977-1979, thông thường vào những ngày Rằm, mùng Một và những ngày lễ lớn, các pháp hữu tự tập đến ngôi Đức Ngài làm lễ rất đông. Vài trăm người một đợt là ít. Mặc dầu chỉ làm lễ có một buổi trưa, nhưng người ta liên tục đến đợt này qua đợt nọ liên tiếp đến tối mới thôi.

Trong tình hình đất nước không yên như thế, hàng trăm, hàng ngàn người tụ tập tại một nơi vô tình mang đến cho Đức Ngài nhiều sự phiền nhiễu và không ổn.

Đức Ngài không thể bắt buộc mọi người đừng đến, vì đó là niềm tin của con người đối với Thiêng Liêng. Đó cũng là cái lòng của người học trò đối với Thầy và sự tìm đến để cứu giúp trị bệnh trong thời gian khan hiếm thuốc men.... Đức Ngài vẫn chịu đựng áp lực từ mọi phía.

Có lần vào một ngày mùng Một hay ngày Rằm, Ngài đột nhiên bắt buộc mọi người trở về nhà tức khắc. Sau khi mọi người trở về, chừng vài phút sau các xe của công an đổ đến nhà. Có lúc thì các vị công an này nói nghe báo có trộm vào nhà tôi trên balcony,...

Cũng có lần Đức Ngài ra lệnh cấm từ thời gian nào đến thời gian nào không một ai được đến nhà là y như thời gian đó có những đợt kiểm tra từ phía chính quyền. Cứ như thế kéo dài nhiều năm trời.

Ngày nay tôi nghĩ bên cạnh việc giữ nước và giữ gìn trị an của chính quyền, Đức Ngài và các đệ tử của Ngài đã góp phần rất lớn trong việc dạy dỗ và duy trì đạo đức cho xã hội, giúp đỡ xã hội và con người trong giai đoạn khó khăn nhất mà không từng đòi hỏi một quyền lợi, một ưu đãi nào cho mình. Đó là lý do tại sao, sau này vào các dịp Tết, các

vị lãnh đạo nhà nước Việt Nam như: Chủ tịch nước Lê Đức Anh, Chủ tịch Quốc Hội Trường Chinh,... thường gửi thư, gọi điện thăm hỏi và chúc Tết Đức Ngai.

NGƯỜI ĐẶT BOM

Một hôm có người quen của Ngai từ Pháp trở về nước và đến thăm Ngai vào một ngày gần 30 tháng 4 của thập niên 1980 (?).

Nghe tiếng chuông, Ngai ra mở cửa, vừa thấy người quen đứng trước cửa, Ngai bỏ vào liền mà không mở cửa cho người đó vào.

Một số pháp hữu nơi đó ai cũng thắc mắc tại sao một người bạn của Ngai rời nước đi cả chục năm nay về thăm, Ngai không thèm tiếp, cũng không thèm nói một câu nào cả.

Người này bỏ đi, đi một đôi thì bị công an bắt và xét tại khách sạn tịch thu được nhiều vũ khí như bom,... Đây là một tổ chức chính trị về nước chuẩn bị đặt bom trong dịp 30 tháng 4.

Rất may! Nếu chỉ một phút tiếp chuyện, một cái bắt tay hoặc mở cửa của Ngai có thể gây hiểu lầm đối với chính quyền mà ảnh hưởng đến hàng triệu pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên trong nước.

KHÔNG CÓ TAY SÁT CÁ

Lúc nhỏ, mấy anh em chúng tôi thường đòi Ba phải dẫn đi câu cá. Ba tôi cũng chiều theo ý. Ông cũng mua cần câu, lưới cá, mồi câu và đồ nghề câu cá các loại. Ba tôi thường chở các con đi Bình Dương, Biên Hòa và nhất là đến một khu đất có một ao sen lớn của bác Mai, bạn thân của ba, có nhà thủy tạ để câu cá. Nơi đó có cá thật nhiều. Nhưng cứ mỗi lần đi câu cả buổi, ra về thì về không vì không câu được một con nào mặc dầu cá dưới hồ rất nhiều.

Đi câu như vậy riết cũng chán nên rốt cuộc cũng không còn tiếp tục chuyện đi câu nữa.

KHÔNG CÓ TAY SÁT CHIM

Trước năm 1975, Ba tôi có cây súng hơi (air gun) của một ai tặng. Anh em chúng tôi lại đòi Ba chở đi bắn chim. Ba cũng chiều các con, cũng chở đi các miền ngoại ô Saigon để bắn chim.

Bắn cũng không bắn được con chim nào. Nhất là mỗi khi có con chim nào đậu gần thì Ba tôi cứ giành bắn con chim đó mà không để cho anh em tôi bắn. Mà mỗi khi ông bắn là bắn trật. Anh em chúng tôi cứ căn nhắc Ba là bắn dở. Ba cũng cứ cười.

Sau này lớn lên tôi hiểu được, ông cố tình bắn trật và ông đã giành bắn những con chim đứng gần để anh em chúng tôi không có dịp sát sinh. Còn những con chim đậu xa ông biết chắc rằng anh em tôi không thể bắn được hoặc tầm đạn của súng hơi không thể tới được nên ông để cho bắn.

Bắn chim cũng không được, rốt cuộc rồi cũng thôi.

CUỘC ĐẤT DI CHUYỂN

Có một thầy Địa Lý rất nổi tiếng từ Hồng Kông sang gặp Đức Ngai. Ông này đến như một tính cách của người muốn so tài như trong các cuốn phim kiếm hiệp của Tàu vậy.

Ông bô bô lý luận về địa lý,... Đức Ngai chỉ ngồi nghe ông nói. Đợi ông nói xong Ngai nói, mộ của bà thân sinh ông thầy địa lý này chôn ở đâu, thế đất như thế nào,...

Ông thầy địa lý này trở mặt ngạc nhiên. Ngai nói thêm, vào ngày 23 tháng chạp này, mộ của bà cụ sẽ bị bốc lên.

Quả vậy, vào ngày 23 tháng chạp, ở bên Tàu, mộ đã bị những người trộm đồ ở các ngôi mộ đào xới lên.

Tôi hỏi lý do, Đức Ngài giải thích, ngôi mộ ấy nằm trên chân của một thế đất hình con rùa. Cũng chính là con rùa đất trong vô vi. Con rùa di chuyển, kéo theo cuộc đất di chuyển. Ngày 23 tháng chạp này, chân của con rùa nơi có chôn ngôi mộ sẽ bước lên một bước và những gì trên chân của nó sẽ rớt ra ngoài.

Phần hữu vi là chuyện trộm cướp để khiến cho ngôi mộ bị tung ra. Đức Ngài nói thêm, nếu không có trộm cướp thì cũng có chuyện khác để ngôi mộ này phải bị khai quật trong ngày đó.

Ngài còn nói các thầy địa lý trên cõi đời này giỏi nhất chỉ nắm được 70%. Họ không thể nắm được toàn bộ chuyển vận của cuộc đất. Tường cũng nói thêm, vị thầy địa lý trên đã trở thành đệ tử của Đức Ngài.

NGHIÊM CHÍNH

Chuyện do bà Phạm Xuân Hồng, vị đệ tử đầu tiên của ông Tám Lương Sĩ Hằng tại hải ngoại kể lại. Lúc trẻ bà ở cùng xóm với Đức Ngài. Trong xóm có nhiều cô trẻ đẹp, các cô này rất thích Đức Ngài.

Mỗi khi Ngài đi học về, các cô người liếc, người dòm. Ngài thì một tay đẩy xe, một tay cầm sách đi thẳng, mắt không hề liếc nghiêng, liếc dọc.

ĐỪNG NÊN THỀ THỐT

Chuyện này do thiếu của tôi, bà Hàng Lý Anh kể. Đức Ngài thường căn dặn các cặp đệ tử trẻ, các đôi tình nhân, các cặp vợ chồng không nên thề thốt cho chuyện tình duyên, nhất là lời thề cùng chết chung như câu chuyện dưới đây:

Một cặp vợ chồng trẻ, vì yêu thương quá độ nên đã thề nếu có chết thì chết chung. Chẳng may người vợ chết trước. Theo lời hứa thưở xưa, bà trở về nhà rủ chồng cùng đi. Kẹt một nỗi khi chồng thấy vợ hiện ra thì thần phi phách tán. Ông ta sợ chạy trốn chết. Chắc người vợ nơi cõi âm này không làm sao hiểu được tại sao một người mới hôm nào từng ôm ấp mình nay gặp mình lại sợ như thế. Bà cứ hiện ra nhắc chồng lời thề xưa nhưng rui thay, cứ mỗi lần gặp mặt chồng, thì chồng sợ điên lên rồi chạy như tránh tà vậy.

Từ cái thương chuyển trở thành cái oán, hận chồng sao lại quên tình xưa, quên lời thề cũ. Bà cứ trụ hoài ở cõi dương gian để báo oán nên lâu ngày thành quỷ. Bà phá nhà, phá xóm làm trong vùng ai cũng thất kinh.

Sau này, Đức Ngài đã đến nơi đó, giải thích cho mọi người hiểu và Ngài đã dẫn độ phần quỷ kia lên non tu hành.

LỜI THỀ KHÔNG TRON

Đây là một câu chuyện mà tôi chính mắt thấy được (tương tự như chuyện tình liễu trai thế kỷ 20 của Trần Văn Cẩm, in trong tuyển tập Ánh Sáng Mạt Pháp tập 2).

Vào khoảng năm 1977, một gia đình dẫn người con gái bị điên đến nhà nhờ Ba tôi trị giúp. Vừa nhìn cô ta, Đức Ngài đã giải thích cho mọi người chung quanh biết lý do cô bị bệnh là cô cùng người yêu đến miếu thờ thần của làng lạy thề sẽ thành vợ, thành chồng và sống với nhau trọn đời, mãi kiếp.

Có lẽ ngày tháng trôi qua, lời thề theo gió bay hay vì một lý do gì khác cô này rẽ bước sang ngang. Thổ thần là người chứng cho cặp tình nhân này phát thệ nên vị này đã ra tay trừng trị cô gái, khiến cho cô gái bị điên loạn.

Sau này vị thổ thần có nhập qua cô gái mà đánh lễ Đức Ngài.

CHUYỆN NGƯỜI EM BẤT NGHĨA

Ba tôi có người em thứ 8 mà Người rất thương và đùm bọc từ thuở nhỏ cho đến ngày chú trưởng thành và lập gia đình. Cho đến năm 1975, chú rời nước ra đi.

Gần 20 năm biệt vô âm tín, không một lá thư, không một liên lạc với gia đình. Cho tới một hôm chú Tám có nhờ người chuyển thư về cho Ba tôi.

Trong thư không một lời thăm hỏi, chỉ xin Ba tôi gửi lại cho chú một số nữ trang mà chú và thiếp đã nhờ Ba Mẹ tôi cất giữ lúc rời Việt Nam. Ba tôi rất buồn về chuyện này. Ông cho gửi lại những món đồ mà chú thiếp nhờ cất giữ.

Các món nữ trang được nhờ chuyển về Mỹ rồi dần dần cũng được bán đi theo ngày tháng. Có lẽ vì thiếu âm đức nên cuộc sống của chú thiếp tưởng sẽ khá thêm lên ai ngờ lại đi ngược lại.

Túng, nên người thiếp mới cầu ở những âm hồn của thân nhân bên thiếp trợ giúp, không dè những âm hồn này lại nhập vào thiếp phá nhà, mắng chồng, đánh con, đòi đốt nhà,... Gia đình đem thiếp vào bệnh viện, bác sĩ,... cũng không xong. tình trạng điên loạn như vậy kéo dài khiến cho mất việc làm,... nên cuối cùng chú khóc lóc gọi đến tôi nhờ sự giúp đỡ.

Tôi không biết làm sao nên gọi về Việt Nam thỉnh ý Đức Ngài. Ngài nói tôi bảo chú Tám mang một bình nước sang nhà chú Út gần đó, cầu nguyện rồi mang nước đó về cho thiếp uống. Ngài nói thêm:

- Nói với chú Tám phải mang nước sang nhà chú Út. Chứ nhà của nó không có thờ phượng gì, cũng không có vị nào ở đâu.

Quả vậy, nhà của chú Tám tôi lúc ấy không có ngôi Tam Bảo.

CÁM CHỬI CON

Có một lần Đức Ngài bắt gặp một vị pháp hữu vừa đánh con vừa chửi. Không hiểu đứa nhỏ đã làm chuyện gì khiến cho người mẹ của nó giận dữ như vậy.

Đức Ngài dạy người mẹ: “Mấy chú nếu có đánh con thì đánh thôi nhưng không được chửi. Biết đâu nó là cha mẹ ông bà của mình thì sao?”. Sau này, có một vị đạo hữu hỏi lại chuyện này, Đức Ngài có nói đứa nhỏ ấy chính là mẹ của vị pháp hữu đó.

CÁM ĐÁNH CON TÀN NHÃN

Đức Ngài không thích các bậc cha mẹ chửi con cũng không hài lòng việc các bậc cha mẹ đánh con cái của mình. Nhất là chỉ biết đánh để trút cơn giận của mình lên đầu con cái mà không có sự dạy dỗ, chỉ bảo.

Anh tôi cũng nằm trong trường hợp này, anh cũng đánh con mà không hề có sự kiên nhẫn hướng dẫn và dạy dỗ. Ba tôi la rầy không được. Cuối cùng ông nói:

- Có đánh con thì đừng đánh trước mặt của Ba.

CHUYỆN CON NÍT

Ba tôi rất thương các con, tình yêu của ba dành cho các con thật đơn giản và mộc mạc. Không kiêu kỳ, kiêu cách,... Điển hình là chuyện của hai đứa em tôi Tiến và Thiện. Lúc đó Tiến độ 7, 8 tuổi, còn Thiện khoảng 5, 6 tuổi.

Trong một buổi Đức Ngài đang ngồi tiếp khách. Người đến xin hộ bệnh rất đông. Trên lầu thì Thiện đang ăn hiếp một em nhỏ cỡ tuổi của nó là con một pháp hữu. Em nhỏ này bị ăn hiếp cũng không dám nói gì, ngồi chịu trận cho Thiện muốn làm gì thì làm. Tiến thấy gay mắt nên đánh Thiện một cú. Không may, Thiện bị chảy máu mũi, nó chạy xuống nhà nơi Ba tôi tiếp khách khóc lóc và mếu với người lớn.

Bị mấy đứa nhỏ làm ồn và thấy thằng Thiện bị chảy máu nên ông bắt thằng Tiến ra đánh nó một cái.

Tối hôm đó, có lẽ đã biết chuyện của mấy đứa nhỏ nên ông mới tìm cách làm nguôi thằng Tiến. Trong nhà, phòng của ba tôi có gắn máy lạnh, nên ông sang phòng của bà ngoại tôi nói Tiến sang ngủ với ông (trong nhà lúc đó Tiến ngủ chung với bà ngoại). Tiến không chịu sợ để ngoại ngủ một mình, ngoại buồn. Ông cứ nói:

-Tiến! Qua phòng ba ngủ cho mát....

MỘT HÌNH ẢNH KHI NGÀI CÒN TẠI THẾ

(Bài viết của thầy Từ Tri Chứng).

Chúng con được Sư Huynh tập trung hướng dẫn công phu luyện pháp Long Hồ Huyền Quang, Thiền đứng, Khai Hoa Kiến Phật,...trên sân thượng mỗi ngày, từ sáng sớm đến khi mặt trời ló dạng mới nghỉ.

Sáng hôm đó tôi đi thật sớm, về sớm hơn ngày bình thường, vào lúc 6 giờ sáng ngày mùng 8 tháng 5 năm 1992. Trên sân tập đi xuống trình Sư Huynh về, đến gần thấy Sư Huynh ngồi tọa thiền tại ven hồ dưới ngôi đền, mặc áo gió màu vàng, quần vàng lợt, tay thủ ấn, mắt buông rèm.

Đức Ngài tận dụng thân thông biến hóa màu sắc. Hóa thân Phật, mặt đỏ tươi như mặt Phật Già Lam, khoảng 1 phút 40 giây biến qua màu trắng, đẹp như màu hoa sen trắng, biến màu vàng như các vị Phật thờ nơi chùa.

Trong lúc đó tôi tập trung tư tưởng hình dung Đức Ngài như vị Phật sống tại thế. Ngài thấy rõ bốn tâm, bản tánh từ đệ tử. Ngài ban cho tôi! Sư Huynh mở mắt dòm tôi, tôi bạch: “Thưa Thầy, trong lúc Thầy biến hóa màu sắc hóa thân Phật, Thầy có biết không?” Thầy nói: “Thầy biết”.

Tôi hỏi: “Thưa thầy, sao con được thấy?” Thầy bảo đó là cơ duyên của tôi. Tôi xá Sư Huynh về, Sư Huynh nắm tay tôi lại không nói một lời, mặt Thầy vui tươi thân thương triu mến lạ thường, làm cho tôi cảm động vô cùng. Hôm đó, tôi có đến nhà đạo hữu Từ Tri Cơ tường thuật chuyện trên.

Thời gian qua hơn 1 năm, ngôi đền thất tại Quận 8 làm xong. Sư Huynh bảo chú Ngọc, anh Biên và tôi cưa vòng rào sắt khuôn viên thất uốn lại thành hoa sen. Tôi thấy Sư Huynh khỏe, vui phụ làm. Tôi thưa Thầy, hỏi Thầy biến hóa màu sắc cho đệ tử thấy đến nay, Thầy có cho đệ tử nào khác thấy nữa không. Thầy cười!

Hồi Ngài còn tại thế cho tôi có cơ duyên thấy được, sau này Ngài ra đi đệ tử phải có trách nhiệm thiêng liêng mà Ngài đã ban cho. Tôi xin các Đấng Thiêng Liêng hộ trì dâng hương cầu nguyện xin Đức Mẫu Mẹ Sáng Tạo, Đấng Cha Lành, Đấng Giáo Chủ Tam

Tòa, Các Chư Vị Phật, Bồ Tát, Đức Tôn Sư hộ trì cho con tìm được tấm ảnh, giống y như Ngài đã cho tôi thấy tại thế.

Sáng hôm sau, tôi đến nhà Sư Tỷ ở Quận 8 mượn mấy tập album tìm ảnh Ngài. Sư tỷ chỉ một chồng, tìm cuốn thứ nhất không thấy, cuốn thứ hai cũng không, cuốn thứ ba vừa mang đến bàn để ngồi xem, chưa kịp để xuống, có hai tấm ảnh phóng bay ra rơi xuống đất, cách tôi đứng khoảng một thước, hình nằm sấp, nhặt lên xem, đúng y như Ngài cho tôi thấy.

Cảm nghĩ có sự màu nhiệm lạ thường, mừng quá, trình Sư Tỉ xin một tấm hình đi tìm thợ đúc tượng tại Phú Lâm. Người thợ đúc tượng cam kết tượng sẽ giống trăm phần trăm. Tượng có bề cao ngự trên tòa sen một thước năm.

Hiện nay, việc tạc tượng đã xong, tôi xin Sư Tỷ cho tôi cúng dường tượng Ngài tại ngôi đền thất Quận 8. Sư Tỷ vui lòng chấp thuận, với sự mong cầu được toại nguyện thực hiện, chờ ngày lành tháng tốt, có sự hiện diện của Thầy Từ Minh Đạt về Việt Nam làm lễ thỉnh Ngài an vị tại ngôi cho chúng đệ tử Từ Tôn chiêm ngưỡng thờ phụng cúng bái và mai sau, con cháu tiếp nối trường tồn vĩnh viễn.

Nam Mô A Di Đà Phật ! Ngày 9 tháng 10 năm 1996 .

CHUYỆN VỀ NGỌC

Sau đây là những mẩu chuyện và sự chỉ dẫn của Ngài liên quan đến ngọc mà tôi thu lượm được.

- Vào khoảng năm 1973, trong một buổi tiệc tại nhà ông Chín của tôi, đường Phan Thanh Giản. Trong buổi tiệc có món sò. Con sò đầu tiên mà Ba tôi dùng trong đó có ngọc. Cho tới ngày hôm nay ngọc này còn được giữ làm kỷ niệm.

- Cũng khoảng năm 1973, con gà trống của nhà chú Tám tôi bỗng một hôm nó đẻ trứng. Chú thấy lạ nên vất bỏ trứng ấy đi. Sau khi biết được sự việc Ba tôi dạy: Nên cất trứng gà trống trong một cái tủ tối khoảng 3 năm. Trứng sẽ thành ngọc. Ngọc phát ánh sáng có thể sáng như ngọn đèn.

- Đức Ngài thường khuyên các pháp hữu không nên thờ tượng Phật được khắc từ loại đá trắng mềm (soap stone) vì kết cấu của cuộc đất xấu nên mới có loại đá đó.

- Cách đây vài mươi năm, Ngài có nói sau này thời tận diệt gần kề, cuộc đất sẽ dần dần nóng lên, những gì dưới lòng đất như các loại báu, ngọc,... từ từ cũng được đẩy lên. Lúc đó, người ta có thể dễ dàng tìm thấy các loại ngọc như ngọc ruby,... Sau đó, các ngọn núi lửa sẽ hoạt động trở lại,... Quả vậy, sau này tại Việt Nam nhiều mỏ vàng, mỏ ruby được phát hiện dễ dàng mà trước đó không hề có.

- Cô Thái Vy có nói với Đức Ngài về trường hợp của cô lúc nhỏ khi mới sinh, cô đã có răng.

Đức Ngài hỏi cô có còn giữ răng ấy không. Cô trả lời gia đình đã bỏ. Ngài dạy đó chính là ngọc của người. Nên gìn giữ nó, ngọc này sẽ mang lại sự giàu có cho gia đình.

- Đức Ngài nói với Sư Tỷ, vòng cẩm thạch có bốn góc có tính mang lại sự may mắn cho người mang. Bốn góc có nghĩa là 4 màu xanh nổi đậm lên ở 4 góc của vòng.

BÚ ĐÌ

Chuyện do ông Nguyễn Minh Đan kể. Một gia đình nọ có người vừa sinh con nhưng thiếu tháng. Đứa trẻ rất yếu phải nuôi trong lồng kiếng. Gia đình này nhờ Đức Ngài giúp giùm. Đức Ngài đứng bên ngoài cửa phòng nhìn vào. Ngài bảo:

- Bú đi!

Em bé bỗng đưa tay lên miệng bú. Đức Ngài vẫn theo dõi và điểm cách không cho em bé. Xong, Ngài bảo: “Ngưng!”.

Em bé trong lòng như nghe được tiếng nói từ xa. Em bỏ ngón tay xuống.

CHỤP HÌNH KHÔNG XIN PHÉP

Chuyện do ông Tư Ân, một pháp hữu ở Quận 4 kể. Nhà ông tổ chức hôn lễ cho người con. Gia đình có mời Đức Ngài đến dự lễ cưới.

Trong tiệc cưới, gia đình tùy ý chụp hình của Ngài mà không có sự xin phép trước. Tất cả mọi hình ảnh khi rửa ra đều bị trắng nơi ghé Ngài ngồi trong khi những người chung quanh đều thấy rõ nét.

HỘ TRÌ KHI LÁI XE

Vào một buổi sáng năm 1987 tại Canoga Park. Trước khi đi học tôi xá ngôi Tam Bảo rồi bước ra ngoài. Hai đèn đỏ của ngôi Tam Bảo bỗng tắt phụt. Tôi đến sờ thử thì đèn cháy lại.

Tâm tôi bỗng máy động cảm thấy có chuyện chẳng lành. Tôi mới mở lá số tử vi của tôi ra xem. Tôi tính được ngày hôm đó có Đại Hao và Tiểu Hao nhập hạn. Tôi nghĩ, mình tiền bạc ở đâu mà đại hao và tiểu hao? Hồng có mà Hao cái nỗi gì? Nên tôi vẫn bình thường đi ra nhà xe. Đề máy xe, xe không nổ. Sợ trễ giờ học nên tôi mượn xe của một người hàng xóm.

Hôm đó là ngày đầu tiên của mùa mưa. Xe tôi đang chạy bong bong trên đường vắng. Bỗng, tôi nghe tiếng hét của Ba tôi vang bên tai: “Thắng lại! Thắng lại!”.

Theo phản xạ tôi đạp thắng và chợt nhận ra rằng mình đang vượt đèn đỏ, vì đường trơn nên xe còn lướt thêm một quãng nữa rồi bị một chiếc xe đang chạy ngon trơn tông vào. Xe tôi lăn nhiều vòng trên đường. Rất may bốn góc đường mọi xe khác đều ngừng lại.

Xe cảnh sát, cứu thương và cứu hỏa đến, họ cửa xe và mang tôi ra ngoài. Rất may, nhờ Đức Ngài hộ trì, tôi không bị chấn thương.

Tuy nhiên, dầu không có tiền cũng phải chạy để đủ đèn cho chiếc xe vừa mượn.

TIỀN LÌ XÌ TẠI NHA TRANG

Bạn có tin rằng một tờ giấy bạc của Việt Nam có thể nằm dưới biển 3 năm trời mà vẫn còn mới nguyên không mục nát không?

Trong chuyến về thăm Việt Nam tháng 7 năm 1994, gia đình chúng tôi (*ngoại trừ ba và bà ngoại*) đi Đà Lạt, xong ghé Nha Trang chơi.

Khi đến Nha Trang, viếng thăm tháp Chàm mà bên trong có thờ Đức Thiên Y Thánh Mẫu. Tượng của Thiên Y Thánh Mẫu bằng đá huyền đen, đầu bằng đất.

Đầu của tượng theo ghi chú trong đền thì bị chặt đầu vào thế kỷ thứ 16, 17 trong cuộc Nam tiến của người Việt lấn chiếm đất đai của các dân tộc ở miền Nam như Chiêm Thành, Chân Lạp, Phù Nam,...

Ông bà mình sau khi bình định lãnh thổ, các vua chúa đã ra lệnh tàn sát và triệt hạ các tôn giáo của người bản xứ. Tất cả tượng thần, tín ngưỡng của người bản xứ đã bị triệt hạ hoặc chặt đầu như tượng của vị Thiên Y Thánh Mẫu này.

Nghiên cứu lịch sử, các sử gia người Pháp từng gọi cuộc Nam tiến của người Việt là giai đoạn lịch sử tàn ác nhất trong lịch sử cận đại. Vì sau cuộc Nam tiến đó cả một dân tộc Phù Nam bị diệt.

Đứng trước một vết tích của lịch sử còn sót lại, tôi đến bên tượng của Ngài mà cầu nguyện. Xong, chúng tôi mượn một chiếc tàu chở ra một hòn đảo. Ngừng ở một bãi trên đảo, chúng tôi xuống cắm trại và tắm nơi đó.

Tôi và cháu tôi, Thiên, hai chú cháu đang lặn để xem đáy nước, bỗng từ đâu một tờ giấy 100 đồng trôi vào tay tôi. Tôi rất lạ mang tờ 100 đồng này khoe cho mọi người xem.

Ai cũng lấy làm lạ vì ở Việt Nam không có phát hành giấy 100 đồng. Đúng ra lúc xưa có phát hành nhưng chưa kịp cho ra ngoài thì có lệnh thu hồi. Trước khi có lệnh thu hồi, Ba tôi đã nhờ một số pháp hữu làm việc trong ngân hàng đổi cho Ba tôi nhiều tiền giấy 100 để dành làm lộc ban cho đạo hữu mỗi khi Tết.

Về nhà, cho Ba tôi xem giấy tiền, Ba tôi xác nhận đã ban tiền này cho đạo hữu trong dịp Tết cách đây 3 năm. Có lẽ vì này không xứng nên bị thu lại. Ba tôi còn nói thêm chính Thiên Y Thánh Mẫu đã chuyển đến cho tôi tờ lộc.

Hiện nay tôi vẫn còn giữ tờ giấy 100 đồng này để làm kỷ niệm.

KỆ SÁCH ĐỒ TRÊN ĐẦU

Lúc chúng tôi còn nhỏ, Ba tôi thường dạy các con phải luôn tôn kính Thiêng Liêng. Như phải có ý nghĩ và hành động cảm tạ các Chư Vị trước tiên mỗi khi mình được hộ trì, may mắn.

Như có một lần vào năm 1982, tôi đang ngồi trong phòng sách để làm bài. Trong phòng có cả ngàn cuốn sách được chất trên kệ được đóng cao. Dưới kệ sách là bàn học mà tôi đang ngồi.

Lúc ngồi học bài thì mẹ tôi vào phòng nói chuyện với tôi. Bà đứng bên hông của tôi. Vì bà đứng bên hông tôi nên khi nói chuyện với bà tôi phải xoay người lại và ngồi vuông góc với cái ghế.

Đang nói chuyện bỗng bà im bặt, mắt tròn trũng nhìn phía sau lưng tôi như có việc gì kinh hoàng xảy đến. Tôi cũng không xoay lưng lại để nhìn cái gì đã xảy ra sau lưng mình. (theo phản ứng bình thường thì người ta phải xoay lại nhìn coi là cái gì).

Kệ sách khổng lồ trên đầu, phía sau lưng tôi đang đổ từ trên xuống. Nhờ tôi đang ngồi xoay lưng nên người tôi lọt vào vừa khít một ngăn của kệ mà không bị trúng hoặc xây sát.

Tôi lồm cồm chui ra ngoài, lúc đó mẹ tôi cũng còn đang trở mặt, chưa nói được một tiếng nào. Bà tưởng tôi đã bị đập bể đầu rồi.

Ba tôi biết chuyện này, câu nói đầu tiên của Ba là:

- Có cảm ơn các Chư Vị chưa?

ĐỘN VẢI VÀO QUẦN

Vào khoảng năm tôi 8, 9 tuổi gì đó, có lần tôi phạm lỗi, Ba tôi kêu tôi lên lầu để đánh đòn. Dưới nhà, nghe Ba kêu tôi mới năn nỉ bà ngoại lên nói với Ba tha cho tôi, nhưng ngoại không chịu. Tôi mới tìm nùi giẻ xếp lại và lót trong quần.

Lên lầu gặp Ba, tôi nằm sấp xuống giường. Ba tôi biết tôi có độn vải vào quần nhưng ông cũng không nói gì, ông cũng đánh vài roi.

ĐỐT SÁCH TỪ VỊ

Khoảng năm 1977 thì phải, Việt Nam có phong trào bài trừ các loại văn hóa phẩm,... Người dân ở khắp nơi từ hang cùng ngõ hẻm ai cũng đang làm công việc hủy bỏ tất cả

các sách vở, văn hóa phẩm trước 1975. Đứng trên lầu nhìn xuống chung quanh, tôi thấy nhiều cụm khói xuất xứ từ những đồng sách bị đốt bốc lên ngùn ngụt.

Trong nhà tôi cũng gom góp một số sách đem bỏ. Trong số đó tôi bỗng thấy một cuốn sách dạy coi tử vi. Tôi chọn một góc kẹt trong nhà ngồi xem và lấy thử một vài lá số tử vi.

Có lẽ tôi ngồi trong kẹt khá lâu nên Ba tôi mới kiếm tôi. Có lẽ ông nghĩ rằng tôi làm biếng nên trốn đi, vì vậy, vừa gặp tôi ngồi trong một góc kẹt, ông la tôi liền và bắt phải đi làm phận sự. La xong, ông phát hiện thấy tôi đang xem tử vi. Ông im lặng! Tôi thì hậm hực lên lầu với bước chân dậm thành thịch thịch trên cầu thang. Tôi bỗng nhìn xuống lầu, thấy Ba tôi vẫn im lặng đứng dưới ngược nhìn tôi. Cặp mắt ông buồn....

Tôi luôn nhớ đến ánh mắt này của ông. Có lẽ Ba tôi thông cảm cho tôi, cũng có lẽ Ba tôi thấy tôi giống Ba tôi lúc nhỏ cũng thích xem tử vi.

Có điều đáng nói là kể từ đó tôi đã có khái niệm về môn tử vi và các môn huyền học mà hơn 10 năm sau đó tôi đã dùng các môn này làm một bậc thang giúp tôi trong cuộc sống.

Cũng nhờ dịp hủy một vài cuốn sách huyền môn lần đó, mà ngày nay tôi đã trước tác được rất nhiều bộ sách huyền môn khác, tinh vi hơn, khoa học hơn và hướng thượng hơn.

TIẾNG NỔ TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Tôi bắt đầu thích môn hóa học từ lúc học lớp 6. Theo chương trình học ở Việt Nam lúc đó thì lớp 6 chưa được học môn Hóa Học. Tôi tự tìm sách vở về Hóa Học để đọc và tự tìm các hóa chất để làm thí nghiệm. Các hóa chất tôi dùng lúc đó đại đa số bắt nguồn từ Đông Y như: Lưu Huỳnh (S), Đạm Phàn (CuSO_4), Lục Phàn (FeSO_4), Diêm Tiêu (KNO_3), Thạch Tín (As_2O_3),...

Lúc đó ba tôi cấm tôi làm thí nghiệm vì tôi chưa học môn này ở trường. Vì thế, mỗi khi làm thí nghiệm, tôi thường làm một cách lén lút. Cho tới một hôm khi điều chế hỗn hợp “thuốc nổ đen” gồm Lưu Huỳnh, Diêm Tiêu và Than thì không may hỗn hợp phát nổ vào mặt.

Tôi buông tất cả dụng cụ thí nghiệm ngồi ôm mặt. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã bị đui vì khoảng cách thuốc nổ rất gần mắt tôi, cách mắt khoảng 10 cm. Bà ngoại nghe tiếng nổ vội chạy lên phòng.

Nghe tiếng ngoại kêu tôi bỏ tay đang che mặt ra. Thấy mình còn thấy đường, tôi nhoen miêng cười. Mặt mày và lông tóc tôi lúc đó đều bị cháy. Ngoại la một vài tiếng rồi bỏ đi.

Sau sự kiện đó tôi được Ba tôi dọn cho một chỗ làm phòng thí nghiệm .

DÁN PHONE JACK

Trong một dịp về thăm Việt Nam vào tháng 7 năm 1994. Tức khoảng 5 tháng trước ngày Đức Ngải lìa thế.

Tại nhà bên Quận 8, tôi và Tiến lui cui lo gắn telephone ngoài phòng khách. Ba tôi đứng sau lưng hai đứa nhìn, đúng ra là để ý xem tụi tôi làm việc. Lúc mọi việc làm xong, tôi mới dán cái jack phone (lỗ cắm phone) lên tường. Jack hình chữ nhật nhỏ và tôi đã dán cái Jack đó hơi xéo, không vuông góc với sàn nhà.

Ba tôi đứng sau lưng, ông nói nửa đùa nửa trách:

- Gắn làm “Tư Lệnh” rồi, mà dán cũng không ngay.

COI SÁCH CHUỖNG

Khoảng năm tôi lên 11 tuổi, tôi với anh tôi cùng nhau đọc chuyện chương. Tôi nhớ lúc đó tôi xem cuốn Anh Hùng Xạ Điều của Kim Dung. Tôi đã đọc hơn 100 trang và cảm thấy tự hào là mình đang đọc một cuốn sách dày,...

Chúng tôi cố tình ngồi đọc cho cả nhà cùng thấy. Ba tôi tình cờ bắt gặp và cấm anh em tôi đọc sách chương. Tôi đã ngưng ngay từ lúc đó.

Đã hơn 20 năm qua tôi chưa một lần cầm đọc các loại sách chương, tiểu thuyết, truyện vô thực, ủy mị,... Để bù đắp vào khoảng tuổi thích đọc, tôi đã đọc những loại sách khác và học được những cái vui, cái hay mới có ích hơn.

TRỊ BỆNH CHO THÂN NHÂN CỦA ÔNG MAI CHÍ THỌ

Lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng tôi theo Đức Ngài đi hộ bệnh. Lần đó Đức Ngài chở tôi đến trị bệnh cho một người do ông Mai Chí Thọ giới thiệu. Tôi nhớ không lầm thì thời đó ông Mai Chí Thọ là Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố HCM. Sau này ông là Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

Người bệnh là người nhà của ông Thọ, cũng là một cán bộ cao cấp thuộc ngành công an. Người bệnh bị bệnh gì tôi không rõ, có thể là một chứng bệnh ung thư.

Ngồi xem Đức Ngài chữa bệnh một hồi thì tôi ra ngoài và ngồi canh chừng xe cho Ngài. Một số công an trong nhà xách bình xăng ra đổ xăng cho xe của Ngài. Thời đó xăng rất khan hiếm, rất khó mua được xăng, nên tôi để cho mấy anh công an này đổ xăng tự nhiên.

Chữa bệnh xong ra về, Ba tôi phát hiện xe đã được đổ xăng đầy. Ông đã la tôi một trận.

BẮT NUÔI CHIM

Lúc tôi khoảng 13 tuổi, có lần Ba tôi chở tôi đi đến thăm một người bạn của Ba. Tôi ngồi ngoài coi chừng xe cho Ba tôi.

Ngồi buồn không có việc gì làm, tôi thấy một bầy chim bồ câu từ đâu bay xà xuống tìm cái ăn nơi gần chỗ tôi ngồi. Tôi mới rình và nhảy ào ra bắt được một con chim.

Tôi ra về, Ba tôi thấy tôi cầm theo con chim, ông giận lắm và bắt tôi thả. Tôi không chịu thả và cứ khư khư ôm con chim. Người bạn của Ba tôi cũng phụ lời vô: “Thôi kệ nó, cho nó mang về nuôi đi,....”

Lời qua tiếng lại, ông cũng hậm hực chở tôi và con chim về. Về nhà ông bắt tôi phải nuôi nấng nó kỹ không được để chết. Tuân lời ông tôi cho nó ăn liền trước mặt Ba của tôi. Nhưng khổ nỗi nó là một con chim còn non, chưa biết tự mổ ăn. Ba tôi lại càng cần nhand thêm, ông bắt tôi phải móm cho nó ăn, uống mỗi ngày.

Hằng ngày, tôi móm cho chim ăn và uống đến khi chim có thể tự ăn được. Tôi tự mang chim ra thả làm Ba tôi rất hài lòng. Ba tôi rất vui về hành động đó và ông thường khoe với các pháp hữu.

Mặc dầu được thả, con chim vẫn cứ sống quanh quẩn nơi mái nhà của chúng tôi.

BAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ

Vào năm 1979, lúc đó Mẹ tôi còn làm việc trong ban quản lý thị trường thành phố. Thời đó, ban giám đốc của ban quản lý này có một số người mưu đồ bất chính. Theo tôi nhớ không lầm có một vị nào có chức vụ cao trong đó. Họ lưu manh hay tham ô rồi bắt Mẹ tôi phải chịu. Họ ép buộc Mẹ tôi viết bản tự kiểm thảo. Họ thảo sẵn một tờ giấy và

bắt Mẹ tôi phải viết kiểm thảo theo ý của họ. Bản thảo của họ được họ ký tên rõ ràng và định ngày mẹ tôi phải ra tường trình.

Mẹ tôi về nhà khóc lóc, Ba tôi thì bận việc đạo nên không biết vì vậy Mẹ mới nói chuyện cùng tôi.

Tôi nhớ đêm đó vào một đêm cúp điện, dưới ánh đèn dầu tôi đọc bản thảo của họ. Tôi mới nói với Mẹ rằng, khi ra tường trình Mẹ phải vạch cho họ biết họ đã vi phạm vào điều 70, 73,... hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và một số điều luật khác.

Lúc đó, đầu tôi chỉ khoảng 14, 15 tuổi nhưng tôi nắm rất rõ hiến pháp của nhà nước. Tôi mới lên lầu lấy cuốn hiến pháp đưa cho Mẹ và nói Mẹ liệng ra cho những người đó đọc. Họ cứ tưởng người dân lành không thông suốt luật pháp của nhà nước nên có sự chèn ép.

Ba tôi đi ngang, ông hỏi có chuyện gì? Tôi kể lại mọi chuyện cho Ba. Nghe xong ông nói dẹp cuốn sách qua một bên, chỉ nói với họ, họ đã vi phạm hiến pháp điều gì rồi thôi. Họ sẽ tưởng sau lưng mình có người chống nên mình mới biết luật pháp, vì dân thường không 1 ai biết về luật pháp cả. Như vậy thì họ tự rút. Chứ còn đưa ra cuốn sách thì tưởng gì,... chỉ là một cuốn sách.

Quả vậy, sau phiên họp, những người cầm đầu của ban quản lý sau khi bị vạch trần vi phạm hiến pháp, họ sợ đến xin lỗi Mẹ tôi và xuống nước. Họ nghĩ Mẹ tôi chắc có ai chống lưng nên càng xuống nước tề....